

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 380 – Chúa nhật 31.05.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.congiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

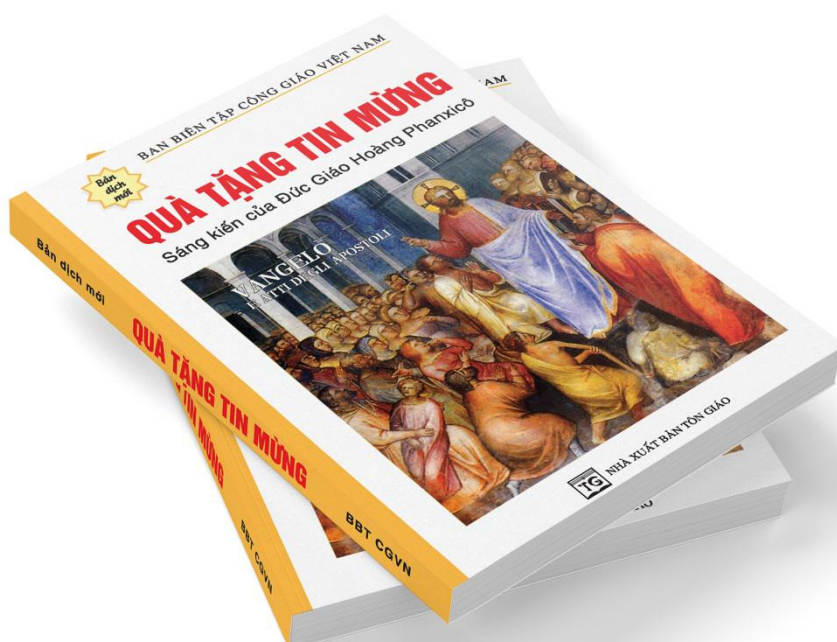
Quà Tặng Tin Mừng Marcô (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
LỄ HIỆN XUỐNG: TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐỨC TIN	Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.
LIÊN TÔN CẦU NGUYỆN VÀ ĂN CHAY HẸM MÌNH ĐỂ XIN THOÁT KHỎI ĐẠI DỊCH	Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
TẢN MẠN PHÚT GIAO THỪA CỦA TUỔI ĐỜI	LM JB NGUYỄN MINH HÙNG
YÊU MẾN VÀ GIỮ LUẬT CHỈ LÀ MỘT	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
BIẾN CỐ THĂNG THIÊN VÀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO	Lm. Jos Đồng Đăng
Ngày Thế giới Truyền Thông 2020 - Những bài học từ đại dịch Covid-19.....	Gm. Phêrô Nguyễn Văn Khảm - Truyền Thông HĐGMVN thực hiện
ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VỚI CHÚA TRÊN NƯỚC TROÌ MAI SAU.	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
THIỆN LƯƠNG VÀ QUÂN TỬ: QUÀ TẶNG CỦA CHÚA THÁNH THẦN... ..	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 12)	Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính
Kết chuyển dịch ra Việt ngữ	

DƯA & QUẢ BƠ' Bác sĩ Nguyễn Ý Đức,
MD
NHỮNG KIỂU LÀM VỢ' Chuyện phiếm của Gã
Siêu.

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.**

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



**TIN MỪNG
theo
Thánh Marcô**

Những phân đoạn chính:

I. Chuẩn bị cho sứ vụ công khai của Chúa Giêsu (1:1–13)

II. Mẫu Nhiệm Chúa Giêsu (1:14–8:26)

III. Mẫu Nhiệm bắt đầu được tỏ lộ (8:27–9:32)

IV. Mạc khải trọn vẹn về Mẫu Nhiệm (9:33–16:8)

Kết (16:9–20)

III. Mẫu Nhiệm bắt đầu được tỏ lộ (8:27–9:32)

Phêrô tuyên xưng về Chúa Giêsu.

²⁷Cùng với các môn đệ, Chúa Giêsu đi về phía những thành quanh vùng Cêsarê Philipphê. Đang khi đi đường, Ngài hỏi các môn đệ: “Người ta bảo Thầy là ai?”. ²⁸Các ông đáp: “Người thì cho là Gioan Tẩy Giả; cũng có người cho là Êlia, còn người khác nữa lại bảo là một trong các ngôn sứ”. ²⁹Ngài hỏi chính các ông: “Còn đối với các con, Thầy là ai?”. Phêrô lên tiếng thưa: “Thầy là Đấng Kitô”. ³⁰Và Ngài nghiêm dặn họ không được nói với ai về điều đó.

Lần thứ nhất tiên báo về cuộc Khổ Nạn.

³¹Rồi Chúa Giêsu bắt đầu dạy các ông rằng: “Con Người sẽ phải chịu rất nhiều đau khổ, sẽ bị các niên trưởng, các thượng tế và kinh sư loại trừ; Ngài sẽ bị giết chết, và sau ba ngày Ngài sẽ sống lại”; ³²Chúa Giêsu nói rõ với họ điều này. Kéo Ngài riêng ra, Phêrô trách Ngài. ³³Nhưng quay lại nhìn các môn đệ, Ngài răn đe Phêrô và nói: “Satan, lui ra đằng sau Thầy, con không biết việc của Thiên Chúa, mà chỉ biết việc của loài người”.

Điều kiện làm môn đệ.

³⁴Rồi gọi đám đông và các môn đệ lại, Chúa Giêsu dạy họ: “Ai muốn theo Thầy thì phải từ bỏ chính mình, vác lấy thập giá của mình mà theo Thầy. ³⁵Vì kẻ nào muốn cứu lấy sự sống của mình thì sẽ đánh mất nó, còn kẻ nào chấp nhận mất sự sống mình vì Thầy và vì Tin Mừng thì sẽ cứu được nó. ³⁶Thật vậy, có lợi lộc gì cho một người khi được cả thế gian nhưng lại đánh mất sự sống của mình? ³⁷Người đó lấy gì mà đổi cho được sự sống của mình? ³⁸Kẻ nào xấu hổ vì Thầy và vì Lời Thầy giữa cái thế hệ bất trung và tội lỗi này, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì nó khi Ngài đến trong vinh quang của Cha Ngài cùng với các Thánh Thiên Thần”.

Chương 9

¹Và Chúa Giêsu nói với họ: “Amen, Thầy nói cho các con biết: trong số những người có mặt ở đây, một số sẽ không nếm trải sự chết cho đến khi nhìn thấy Nước Thiên Chúa đến trong uy quyền”.

Chúa Giêsu biến hình.

²Sáu ngày sau, Chúa Giêsu đưa Phêrô, Giacôbê và Gioan cùng Ngài đi lên một núi cao, riêng biệt chỉ có họ thôi. Và Ngài biến hình trước mắt các ông; ³y phục của Ngài trở nên rực rỡ, trắng tinh, một màu trắng không ai trên trần gian có thể làm được. ⁴Ba môn đệ thấy ông Êlia và ông Môsê trao đổi với Chúa Giêsu. ⁵Bấy giờ Phêrô lên tiếng thưa với Chúa Giêsu: “Thưa Rabbi, chúng ta ở đây thì tốt lắm; chúng con sẽ dựng ba cái lều: một cho Thầy, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia”. ⁶Thật ra Phêrô cũng không biết mình nói gì nữa vì các ông quá hãi sợ. ⁷Chợt một đám mây đen rợp bóng trên các ông và từ đám mây, một tiếng nói vang lên: “Đây là Con Ta yêu dấu: các con hãy nghe lời Ngài”. ⁸Bỗng nhìn quanh, các ông thấy chỉ còn một mình Chúa Giêsu bên các ông mà thôi.

Êlia đến.

⁹Đi xuống núi, Ngài ra lệnh cho các ông không được thuật lại cho bất cứ ai điều họ vừa thấy cho đến khi Con Người sống lại từ cõi chết. ¹⁰Các ông ghi nhớ Lời này, tuy vẫn thắc mắc với nhau về ý nghĩa câu: “Sống lại từ cõi chết”. ¹¹Các ông hỏi Ngài: “Tại sao các kinh sư lại nói rằng ngôn sứ Êlia phải đến trước đã?”. ¹²Ngài nói với họ: “Êlia phải đến trước để chỉnh đốn mọi sự; thế nhưng, về chuyện của Con Người, tại sao có lời chép rằng Ngài sẽ bị đau khổ rất nhiều và bị loại trừ?”. ¹³Thầy bảo cho các con biết: Êlia đã đến rồi, và họ đã xử với ông theo như họ muốn, đúng với những gì Kinh Thánh đã viết về ông”.

Chữa một cậu bé bị quỷ ám.

¹⁴Khi gặp lại các môn đệ kia, các ngài thấy một đám rất đông đang vây lấy các ông và các kinh sư đang tranh luận với các ông. ¹⁵Ngay khi vừa nhìn thấy Chúa Giêsu, đám đông ngạc nhiên và chạy lại chào Ngài. ¹⁶Ngài hỏi các môn đệ kia: “Các con tranh luận gì với họ thế?”. ¹⁷Một người trong đám đông trả lời: “Thưa Thầy, tôi đem đến với Thầy đứa con của tôi bị quỷ ám; ¹⁸mỗi khi quỷ tấn công vật nó ra đất, nó đều sùi bọt mép, nghiêng răng và cứng đờ người ra. Tôi đã xin các môn đệ Thầy trừ quỷ này, nhưng họ không làm được”. ¹⁹Ngài trả lời cho họ: “Ôi thế hệ cứng tin, Tôi còn phải ở giữa các ông đến bao giờ nữa đây? Tôi còn phải chịu đựng các ông cho đến lúc nào? Hãy đưa đứa bé đến cho Tôi”. ²⁰Người ta đưa đứa bé đến. Ngay khi thấy Chúa Giêsu, quỷ liền làm đứa bé ngã ra và lăn lộn trên đất, sùi bọt mép. ²¹Ngài hỏi cha đứa bé: “Cháu bị thế này từ khi nào?”. Ông thưa: “Thưa Thầy, ngay từ thời còn rất nhỏ; ²²và thỉnh thoảng quỷ còn quăng nó vào lửa hay đẩy xuống nước để làm cho nó chết. Xin vì lòng thương xót mà cứu giúp chúng tôi nếu Thầy có thể”. ²³Chúa Giêsu lớn tiếng: “Tại sao lại nói: “Nếu Thầy có thể!”. Tất cả đều có thể đối với những kẻ tin”. ²⁴Người cha đứa bé cầu khẩn: “Tôi tin, xin Thầy nâng đỡ Đức Tin yếu kém của tôi”. ²⁵Thấy đám đông tuôn đến, Chúa Giêsu đe nạt quỷ: “Quỷ câm điếc, Ta truyền cho ngươi: hãy ra khỏi cậu bé này và đừng bao giờ nhập vào em nữa”. ²⁶Rống lên và làm cậu bé bị co giật mạnh, quỷ xuất ra. Cậu bé trở nên như một xác chết đến độ mọi người bảo rằng: “Em chết rồi!”. ²⁷Nhưng Chúa Giêsu nắm lấy tay, giúp em trỗi dậy, và em đứng lên. ²⁸Khi Ngài đã trở về nhà, các môn đệ hỏi riêng Ngài rằng: “Sao chúng con lại không thể trừ quỷ ấy?”. ²⁹Chúa Giêsu đáp: “Thứ quỷ ấy không thể trừ được nếu không cầu nguyện”.

Lần thứ hai tiên báo cuộc Khổ Nạn.

³⁰Rời bỏ đó, các ngài đi ngang qua Galilê; Chúa Giêsu không muốn cho ai biết. ³¹Ngài dạy dỗ các môn đệ và nói với họ rằng: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời; họ sẽ giết Ngài, và ba ngày sau khi chết, Ngài sẽ sống lại”. ³²Nhưng các môn đệ không hiểu những lời đó và các ông sợ không dám hỏi lại Ngài.

[Còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

LỄ HIỆN XUỐNG: TRƯỜNG THÀNH TRONG ĐỨC TIN

Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.

Rôma, 29/05/2020



Cuối Mùa Phục Sinh, các Kitô Hữu khắp nơi long trọng cử hành Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống với niềm vui khôn tả như mừng ngày khai sinh của Hội Thánh vậy. Nếu như sinh nhật được nhiều người coi là cột mốc đánh dấu cho từng bước phát triển và trưởng thành của một cá nhân hay tổ chức nào đó, thì Lễ Hiện Xuống năm nay là dịp thích hợp để chúng ta cùng suy gẫm về sự trưởng thành của dân Chúa. Cần phải nói ngay, chúng ta không thể đánh giá sự trưởng thành của Hội Thánh Chúa xét như Thân Thể Nhiệm Mầu Đức Kitô (x. Eph 4, 12 & 16) vì Hội Thánh là công trình của chính Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh và Đức Kitô thì “vẫn là một, hôm qua, hôm nay và như vậy mãi đến muôn đời” (Dt 13, 8). Vì vậy, điều chúng ta nhắm đến là tìm hiểu mức độ trưởng thành và tính cấp thiết của đức tin trong công cuộc loan báo Tin Mừng của toàn thể cộng đồng dân thánh Chúa theo biến chuyển thăng trầm của dòng thời gian.

Lịch sử hai ngàn năm của Hội Thánh Chúa Kitô chính là “bản tường trình” đầy đủ và minh bạch nhất về hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đáng mà Chúa Giêsu đã hứa ban cho Hội Thánh trước khi Người lìa bỏ thế gian mà trở về cùng Chúa Cha (x. Ga 14, 26). Kể từ khi các Tông Đồ mở toang mọi cánh cửa phòng tiệc ly, mạnh dạn bước ra công khai rao giảng về một Đức Kitô Đáng cứu chuộc nhân loại bằng cái chết và sự phục sinh của Người (x. Cv 2, 14-36),

cho đến khi Giáo Hội Công Giáo, qua đường hướng của Công Đồng Vaticanô II, mở bung mọi khung cửa bít bùng, khơi thông lại sự đối thoại đầy cởi mở với mọi nền văn hóa, mọi dân tộc và mọi tôn giáo khác nhau, tác giả của tất cả những biến cố lạ lùng ấy chính Thánh Thần Thiên Chúa, Thần Khí Sáng Tạo, Thần Khí Hiệp Nhất (x. *Lumen Gentium*, #4). Nhưng có lẽ điều thiết thực nhất chúng ta nên làm trong ngày Lễ Hiện Xuống năm nay đó là xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta biết “tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác” chúng ta (1Cr 6, 20). Nghĩa là chúng ta luôn ý thức rằng Chúa Thánh Thần không chỉ hoạt động nơi Giáo Hội phổ quát nhưng còn hoạt động nơi tâm hồn mỗi người chúng ta: “Anh em chẳng biết rằng, anh em chính là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em hay sao?” (x. 1 Cr 3, 16).

Lễ Hiện Xuống “Đầu Tiên”

Sách Công Vụ Tông Đồ ghi lại rằng vào ngày Lễ Ngũ Tuần, khi các Tông Đồ cùng với Đức Maria và các môn đệ khác (x. Cv 1, 13-14) “đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ủa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho” (Cv 2, 1-4). Ngày hôm đó, sau khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các Tông Đồ, các ngài bắt đầu sứ vụ rao giảng Tin Mừng cách công khai. Ngày đó được xem là ngày khai sinh của Hội Thánh hay đúng hơn ngày Hội Thánh được tỏ lộ cho mọi dân mọi nước được xem thấy (x. *Lumen Gentium*, #2).

Ngày Lễ Hiện Xuống tiên khởi quả thực là một sự kiện lịch sử chấn động địa cầu. Đó là ngày ghi dấu sự trưởng thành nơi các môn đệ, những người đã được chính Chúa Kitô kêu gọi, quy tụ, chuẩn bị và sai đi. Ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống đánh dấu sự chuyển biến ngoạn mục nơi con người và hoạt động của các Kitô Hữu đầu tiên: Từ nhát đảm sợ sệt các ngài đã trở thành những chứng nhân kiên cường bất khuất (x. Ga 20, 19; Cv 4, 13 & 32). Từ âm thầm lẫn trốn, các ngài đã mạnh dạn rao giảng công khai (x. Cv 1, 13; Cv 2, 14 & 42). Từ những người thuộc giới bình dân ít học, các ngài trở thành những nhà lãnh đạo tinh thần khôn ngoan và đầy uy quyền (x. Cv 4, 13; Cv 5: 12). Hơn nữa, kể từ ngày Thánh Thần Thiên Chúa ngự xuống trên nhóm người ít ỏi ấy thì “dân Israen mới” của Thiên Chúa (x. *Lumen Gentium*, #9), tức là Hội Thánh đã liên tục phát triển và lớn mạnh không ngừng (x. Cv 2, 41 & 47). Giáo Hội tiên khởi khai sinh trong ngày Lễ Hiện Xuống cách đây gần hai ngàn năm là một cộng đoàn đức tin tuy nhỏ bé về số lượng nhưng lại có sức ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Cộng đoàn ấy không ngừng lớn mạnh để rồi ngày hôm nay, Hội Thánh Chúa Kitô hãnh diện mang trong mình vinh dự là sự khởi đầu và là nơi thể hiện Nước Thiên Chúa giữa chốn trần gian (x. *Lumen Gentium*, #5)[1]. Nhờ có Chúa Thánh Thần tác động và hướng dẫn, Hội Thánh đã, đang và sẽ tiếp tục hiện diện giữa trần gian như nắm men đã được chính Chúa Kitô vùi vào đầu bột thể gian hầu làm cho bột ấy ngày càng thêm dậy men Tin Mừng (x. Mt 13, 33).

Cộng đoàn Hội Thánh Chúa không chỉ hãnh diện nhưng còn phải luôn ý thức để thực hiện đúng chức năng và sứ mạng của mình, là muối cho đời và ánh sáng cho trần gian (x. Mt 5,

33-34). Như thế, ngày Lễ Hiện Xuống trước hết là dịp để cho mỗi phần tử của Hội Thánh ý thức hơn nữa về sứ mạng cấp bách Thiên Chúa đã trao phó cho Giáo Hội - sứ mạng loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo (x. *Lumen Gentium*, # 1). Sau nữa, đây là cơ hội để tất cả Kitô Hữu đáp lại ơn Chúa kêu gọi mà thể hiện trách nhiệm của mình nơi trần gian này. Nếu không phải hôm nay thì đến bao giờ chúng ta mới cộng tác với ơn Chúa Thánh Thần để làm cho cả thế giới bừng sáng “chân lý toàn vẹn” (Ga 16, 13), tràn ngập “niềm vui trọn vẹn” (Ga 17, 13) và thấm thiết tình huynh đệ hiệp nhất yêu thương (x. Ga 17, 21; Cv 2, 44-46)? Bằng chứng cho thấy Chúa Thánh Thần vẫn luôn hiện diện trong Hội Thánh chính là việc Người đã thực hiện hết kỳ công này đến kỳ công khác, mà điển hình là cuộc “hiện xuống mới” nhằm “canh tân và làm cho Giáo Hội luôn tươi trẻ” (*Lumen Gentium*, #4).

Lễ Hiện Xuống “Mới”

Năm 1962, khi Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII triệu tập và khai mạc Công Đồng Chung Vaticanô II[2], nhiều người đã hết sức ngỡ ngàng và thậm chí tỏ ra nghi ngại cho sự thành công của sự kiện lớn lao này. Ngày nay, sau 55 năm kể từ ngày bế mạc, những thành tựu vang dội của Công Đồng Vaticanô II đã khiến cho mọi người phải thốt lên rằng, sự kiện lịch sử trọng đại đó đích thực là một “Lễ Hiện Xuống” mới cho cả Giáo Hội và nhân loại chúng ta.

Là người triệu tập Công Đồng Chung Vaticanô II, Đức Gioan XXIII cũng đóng vai trò là người đề xuất mục tiêu và đưa ra đường hướng thực hiện cho Công Đồng. Lúc ấy, vị Giáo Hoàng trọng tuổi đã làm cho các cố vấn thân tín phải kinh ngạc khi đặt ra 2 mục tiêu sau đây cho Công Đồng sắp nhóm họp: đó là “canh tân Hội Thánh” và “theo đuổi tiến trình đại kết”. Cả thế giới sửng sốt vì trước đó, chưa có bất kỳ một Công Đồng Chung nào có mục tiêu “lạ lùng” và “táo bạo” đến như vậy. Thêm vào đó, những ý tưởng hết sức mới mẻ và hợp thời như thế không đến từ một vị Giáo Hoàng trẻ trung hiện đại mà lại đến từ một cụ già 77 tuổi, sức khỏe có phần yếu kém. Chính ở điểm này mà chúng ta thấy, ngay từ đầu, Công Đồng Chung Vaticanô II đã có dấu hiệu của một Lễ Hiện Xuống mới. Vì chỉ có Chúa Thánh Thần, Đấng mang sứ mạng “canh tân mặt địa cầu” (x. TV 104, 30) mới có thể biến những điều thế gian cho là cũ kỹ lạc hậu thành nguồn cảm hứng cho những điều mới mẻ diệu kỳ. Rõ ràng Chúa Thánh Thần vẫn ngày đêm hoạt động trong đời sống Giáo Hội, hoạt động nơi đường hướng mục vụ của các vị chủ chăn và hoạt động trong cung lòng của mỗi Kitô Hữu (x. 1 Cor 6, 19). Chính Thần Khí “trẻ trung” ấy đã tác động lên Đức Gioan XXIII để ngài mạnh dạn “mở cửa sổ” đón luồng gió mới thổi sinh khí vào tòa nhà Hội Thánh.

Luồng gió mới của Công Đồng Vaticanô II đã và đang từng bước đem lại sức sống mới cho cả Giáo Hội. Sức sống nảy sinh từ việc chấp nhận tính đa dạng và phong phú. Giáo Hội bắt đầu tiếp xúc với thế giới hiện đại, với các nền văn hóa và các tôn giáo khác bằng đường lối đối thoại cởi mở hơn trước rất nhiều. Giáo Hội không còn nhìn thế giới như kẻ thù cần phải xa lánh nhưng mà là cánh đồng mênh mông cần được chuẩn bị để hạt giống Tin Mừng gieo vào, cắm rễ và trở sinh tươi tốt. Giáo Hội thay vì kết án và xem các hệ phái Kitô Hữu khác như những “tên phản bội” hay những “kẻ lạc giáo” thì nay cư xử với họ bằng tình huynh đệ, tôn trọng và

chân thành lắng nghe. Chẳng phải thánh Phaolô đã xác quyết rằng tinh thần cởi mở, cách thức đối thoại và tình liên đới hiệp nhất là những biểu hiện cụ thể của Thần Khí Thiên Chúa hay sao? (x. Eph 4, 3-6). Chính vì vậy, trong ngày Lễ Hiện Xuống, chúng ta cùng tưởng nhớ đến công trình vĩ đại mà Thiên Chúa đã thực hiện trên Giáo Hội Công Giáo chúng ta ngang qua biến cố Công Đồng Chung đã diễn ra tại tòa thánh Vaticanô cách đây hơn 50 năm. Chúng ta tạ ơn Chúa vì luồng “sinh khí” mới Chúa Thánh Thần đã thổi vào và làm cho Hội Thánh, vốn dĩ là “Hiền Thê xinh đẹp” của Đức Kitô (x. Kh 19, 8), nay càng trở nên tinh tuyền thánh thiện trước mặt người đời.

Một trong những thành quả đặc sắc nhất của Công Đồng Vaticanô II là xóa bỏ mọi định kiến và ngăn cách giữa Giáo Hội và thế giới. Vì thế trách nhiệm của các Kitô Hữu trưởng thành là góp phần làm sự liên đới giữa Hội Thánh và nhân loại ngày càng thêm liên lạc và thấm thiết, hướng đến việc toàn thể nhân loại quy về chỉ một mối, làm nên một dân thánh thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất (x. *Ad Gentes*, #1). Do đó, thật là đáng trách và đáng buồn khi chúng ta, phần tử Hội Thánh, làm lu mờ đi ánh hào quang mỹ miều của Hội Thánh Chúa Kitô bằng lối sống hoàn toàn nghịch lại với đường lối Chúa Thánh Thần. Thật vậy, mỗi khi chúng ta khiêu khích chia rẽ hận thù, cổ vũ đối trá, kiêu căng, nóng nảy, giận hờn là chúng ta đang “bôi nhọ” Giáo Hội và trở nên nhân tố cản trở người khác quay về làm hòa với Thiên Chúa qua Hội Thánh. Những hành vi đáng hổ thẹn này vô tình làm cho Hội Thánh xuất hiện với bộ dạng xấu xí và kém thiện cảm trong mắt anh chị em lương dân. Trong ngày kỷ niệm sinh nhật Hội Thánh, Chúng ta hãy bày tỏ tình yêu mến và trách nhiệm của mình đối với mẹ Hội Thánh bằng cách thành tâm kiểm điểm và cương quyết khắc phục sai lầm thiếu sót.

Lễ Hiện Xuống “Riêng”

Sứ mạng làm cho ánh sáng Chúa Kitô chiếu dãi khắp thiên hạ không chỉ là nhiệm vụ chung của Giáo Hội phổ quát nhưng còn là trách nhiệm riêng của từng người Kitô hữu. Để toàn thể Giáo Hội chu toàn sứ mạng ấy thì mỗi phần tử phải ý thức làm tròn bổ phận của mình. Bấy lâu nay, nhiều linh mục quản xứ vẫn hay chọn ngày Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống để mời Đức Giám Mục địa phận về ban Bí tích Thêm Sức cho con em trong giáo xứ của mình. Có lẽ là vì mối liên hệ chặt chẽ về phương diện thần học giữa ngày Lễ Chúa Thánh Thần và Bí Tích Thêm Sức. Quả vậy, Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo xác định rằng Bí Tích Thêm Sức “tiếp nối ân sủng của Lễ Hiện Xuống” khi xưa (GLHTCG, #1288). Khi cử hành Bí Tích Thêm Sức, vị thừa tác đặt tay khấn cầu ơn Chúa Thánh Thần xuống trên các ứng viên lãnh nhận Bí Tích. Đồng thời ngài sức dầu trên trán ứng viên như dấu chỉ “ấn tín ơn Chúa Thánh Thần” xác nhận rằng cuộc đời của người mới lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức từ nay bước sang một trang sử mới. Thực vậy, Bí Tích Thêm Sức giúp tăng trưởng và hoàn bị các ơn mà người Kitô Hữu đã lãnh nhận trong Bí Tích Thánh Tẩy (x. GLHTCG, #1303). Nói cách khác, qua Bí Tích Thêm Sức, Chúa Thánh Thần giúp cho người Kitô Hữu trưởng thành hơn trong đời sống làm con cái Chúa (x. Rm 8, 15), giúp cho họ kết hiệp mật thiết với Đức Kitô hơn (x. 1Cr 12, 3), và gắn bó

hơn nữa trong đời sống của Giáo Hội (x. 1Cr 12, 4-13.27-30). Nói chung, Bí Tích Thêm Sức đánh dấu sự trưởng thành trong đức tin, khai mở một giai đoạn mới, giai đoạn dân loan báo Tin Mừng và xây dựng Nước Thiên Chúa nơi trần gian. Hiệu năng của Bí Tích Thêm Sức đối với người lãnh nhận không khác gì mấy so với những gì đã xảy ra đối với các Tông Đồ khi xưa trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Do đó, chúng ta có thể gọi ngày chúng ta lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức là ngày Lễ Hiện Xuống ‘riêng’ trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

Nếu ngày Lễ Ngũ Tuần xưa kia, sau khi Chúa Giêsu vừa mới về trời, đánh dấu sự trưởng thành đức tin của các Tông Đồ thì Bí Tích Thêm Sức đánh dấu sự trưởng thành của các Kitô Hữu hôm nay. Đối với Thánh Phaolô, các Kitô hữu trưởng thành trong đức tin là những người không cậy vào “lẽ khôn ngoan của thế gian” nhưng “dựa vào quyền năng Thiên Chúa”. Thánh Tông Đồ còn chỉ cho chúng ta biết rằng đức tin trưởng thành sẽ không dễ dàng bị mê hoặc bởi những lời lẽ khôn khéo của phàm nhân, nhưng chỉ chịu khuất phục bởi “bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng của Thiên Chúa” mà thôi (x. 1 Cor 2, 4-6; Eph 4, 14). Thánh Phaolô còn sánh ví những người có lòng tin kém cỏi như những “trẻ nhỏ” và biểu hiện của những kẻ kém tin là sống buông thả theo tính xác thịt; ghen tương, cãi cọ, tranh giành (x. 1 Cor 3, 1-3). Như một sự tương phản rõ nét, người có đức tin trưởng thành thì hoàn toàn khác. Họ là những người “sống theo Thần Khí” (1 Cor 3,1; x. Rm 8, 5-6) nghĩa là “sống theo sự thật và trong tình bác ái” (Eph 4, 15). Kitô Hữu trưởng thành trong đức tin là những người biết để cho “Thần Khí đổi mới tâm trí” và giúp họ “mặc lấy con người mới”, mặc lấy nếp sống mới, nếp “sống công chính và thánh thiện” (x. Eph 4, 24).

Thật ý nghĩa biết bao, nếu như mỗi người chúng ta ý thức được giá trị cao quý của những món quà chúng ta nhận được trong ngày chúng ta được Thêm Sức. Trước hết là quà tặng Chúa Thánh Thần với 7 ơn cao trọng: Ơn khôn ngoan, ơn hiểu biết, ơn lo liệu, ơn sức mạnh, ơn thông minh, ơn đạo đức và ơn biết kính sợ Chúa (x. GLHTCG, #1831). Để ghi dấu ngày lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức, nhiều Giáo xứ hay có thông lệ tặng cho các “chiến sĩ mới” của Đức Kitô mỗi em 1 cuốn Kinh Thánh tượng trưng cho “thanh kiếm Lời Chúa” (x. Eph 6, 17). Đây là việc làm đầy ý nghĩa vì bất cứ chiến sĩ nào cũng cần khí giới trước khi lâm trận. Chúng ta cần phải biết rằng trong cuộc chiến đấu thiêng liêng, chúng ta không đối phó với phàm nhân nhưng là đương đầu với “những thần linh quái ác chốn trời cao.” Cho nên để có thể đứng vững, mỗi Kitô Hữu cần phải mang lấy “toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa” (x. Eph 6, 12-13). Trong tất cả các khí giới mà Thiên Chúa ban cho, tất cả các Kitô Hữu, đặc biệt là các “tân binh” của Đức Kitô cần phải đặc biệt xem trọng “thanh gươm Lời Chúa.”

Kết: Trưởng Thành Đức Tin cho Sứ Mạng Truyền Giáo

Ngày chúng ta lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức sẽ thực sự là ngày Lễ Hiện Xuống mới đối với mỗi người chúng ta nếu chúng ta biết sử dụng tận dụng những món quà và biết sử dụng những phương thế Chúa ban nhằm phục vụ cho sứ mạng loan báo Tin Mừng. Chúng ta cần kiên trì học hỏi và suy gẫm Lời Chúa vì chúng ta không thể Phúc Âm hóa người khác nếu bản

thân chưa được Phúc Âm hóa trước. Cũng vậy, để cho hoa trái của Chúa Thánh Thần trở sinh trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta cần nghiêm túc thực hiện lời khuyên của Thánh Phaolô Tông Đồ: “Vâng theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy tỉnh thức và chuyên cần cầu nguyện, cầu nguyện liên lỉ không chỉ cho bản thân mà còn cho toàn thể dân thánh” (x. Eph 6, 18).

“Các con hãy đi dạy dỗ muôn dân, thanh tẩy họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, hãy dạy dỗ họ vâng giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28, 19-20). Đây là mệnh lệnh Chúa Kitô đã truyền lại cho Giáo Hội thông qua các Tông Đồ. Chính vì thế, Giáo Hội xem lời sau đây của Thánh Tông Đồ như lời của mình: “Khốn cho thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cor 9, 16). Chúa Thánh Thần thúc đẩy Giáo Hội cộng tác với Ngài để hoàn tất trọn vẹn kế hoạch của Thiên Chúa. Mỗi môn đệ Chúa Kitô đều có bổn phận góp phần truyền bá đức tin. Mọi thành phần trong Giáo Hội vừa cầu nguyện vừa hoạt động để toàn thể vũ trụ trở thành Dân Thiên Chúa, Thân Thể Chúa Kitô và Đền Thờ Chúa Thánh Thần, và trong Đức Kitô là thủ lãnh muôn loài, mọi danh dự và vinh quang được dâng lên Thiên Chúa Cha Đấng Tạo Thành trời đất hôm nay và cho đến mãi muôn đời. Amen. (x. *Lumen Gentium*, #17)

[1] Đồng thời xem phần “Chú giải Mt 13, 31-33” trong *Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước: Lời Chúa Cho Mọi Người*, tr. 1616.

[2] Công Đồng Chung: là cuộc họp có quy mô lớn nhất trong Giáo Hội Công Giáo Rôma, do Đức Giáo Hoàng triệu tập hầu hết các Giám Mục trên toàn thế giới về một địa điểm nào đó để cùng thảo luận các vấn đề hệ trọng liên quan đến đức tin, luân lý và quản trị của Hội Thánh.

Lm. Jos Phan Quang Trí, O.Carm.

VỀ MỤC LỤC

LIÊN TÔN CẦU NGUYỆN VÀ ĂN CHAY HẸM MÌNH ĐỂ XIN THOÁT KHỎI ĐẠI DỊCH

ĐTC Phanxico

Chuyển ngữ: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Hôm nay 14-5-2020, ĐTC Phanxico trong thánh lễ đã kêu gọi các tôn giáo trên thế giới cùng ăn chay hãm mình và hiệp nhất cầu nguyện xin Thiên Chúa cho đại dịch COVID 19 mau qua khỏi.

ĐTC quả quyết: Đây không phải là một chủ trương tôn giáo tương đối. Ngài nhắc nhở các tín hữu trong thánh lễ riêng của ngài tại nhà nguyện Casa Santa Marta, được trực tuyến do ban Truyền Thông Báo Chí Vatican truyền đi. ĐTC nhấn mạnh, dù chúng ta thuộc về bất cứ tôn giáo nào, chúng ta cũng là anh chị em với nhau.

“Hôm nay, Hội Đồng Tối Cao Tình Huynh Đệ Nhân Loại”, -ĐTC nhắc lại- “đã gọi ngày này là Ngày cầu nguyện và ăn chay hãm mình để xin Thiên Chúa thương tình ban cho thời nguy kịch của đại dịch này qua đi.”

“Chúng ta, tất cả đều là anh chị em với nhau,” -ĐTC tiếp tục nói và nhắc lại lời thánh Phanxico thành Assisi :- *“Tất cả chúng ta đều là anh chị em với nhau”*. Do đó, mọi người cả nam lẫn nữ thuộc mọi tôn giáo hôm nay hãy cùng nhau hiệp nhất ăn năn thống hối và cầu nguyện xin Thiên Chúa ban ơn lành cho mau thoát khỏi nạn đại dịch này.”

BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC THÁNH CHA

Qua bài giảng, ĐTC suy niệm về gương ngôn sứ Jonah.

Trong bài đọc 1, chúng ta nghe câu chuyện về Jonah trong khung cảnh của một thời đại đặc biệt. Bởi vì, lúc bấy giờ trong thành Nineveh có “đại dịch, một loại đại dịch luân lý đã khiến Thiên Chúa phán sẽ thiêu hủy cả thị trấn (Jonah 3:1-10). Thiên Chúa đã sai ngôn sứ Jonah đến để giảng dạy cho dân thành cầu nguyện và ăn chay hãm mình (c.7-8). Phải đối đầu với đại dịch, Jonah hoảng sợ đã chạy trốn (Jonah 1:1-3). Thiên Chúa phải gọi ông lại lần thứ hai ông mới

đồng ý bằng lòng đi để giảng giải cho dân như vậy (Jonah 3:1-2). Hôm nay, tất cả chúng ta là anh chị em với nhau thuộc mọi truyền thống tôn giáo cùng nhau cầu nguyện. Đây là ngày cầu nguyện và ăn chay thống hối như tuyên cáo của Hội Đồng Tối Cao Huynh Đệ Nhân Loại. Mỗi người chúng ta cầu nguyện, cả cộng đồng chúng ta cầu nguyện, mọi tôn giáo cầu nguyện. Tất cả cùng cầu nguyện Thiên Chúa. Tất cả anh em hiệp nhất lại trong tình nghĩa huynh đệ sẽ mang chúng ta lại cùng nhau trong lúc đau buồn và nguy khốn này.

Chúng ta không mong có đại dịch này, nhưng nó đã đến ngoài sự mong muốn của chúng ta. Và nó đã hiện diện. Rất nhiều người đang chết. Nhiều người chết trong cô đơn và nhiều người đang chết mà không thể làm được bất cứ gì mình muốn. Chúng ta ai cũng nghĩ trong đầu: “Lạy Chúa, đừng để cho nó đến với con, xin chữa con ra.” Nhưng hãy nghĩ về những người khác, về những thảm cảnh, những hậu quả về kinh tế, giáo dục và nhiều hậu quả khác...sẽ xảy ra sau đó. Vì vậy, hôm nay tất cả mọi anh chị em thuộc bất cứ một tôn giáo nào, hãy cầu xin Thiên Chúa. Có lẽ có người sẽ nói: “Đây là chủ thuyết tôn giáo tương đối nên có thể nó không cần thiết.” Nhưng tại sao lại không thể cùng cầu xin người Cha chung của tất cả chúng ta? Mỗi người cầu nguyện tùy theo cách mình biết phải cầu thế nào và họ sẽ nhận được ơn thế nào tùy theo văn hóa của họ. Chúng ta không cầu nguyện để chống đối nhau, tôn giáo này chống tôn giáo kia. Không được. Tất cả chúng ta kết hợp lại cùng nhau với tích cách con người, là anh em để cầu xin Thiên Chúa ban ơn tùy theo văn hóa, truyền thống, tùy theo tôn giáo và niềm tin của mình. Nhưng điều quan trọng là anh em cầu xin Thiên Chúa. Anh em ăn chay hãm mình xin Thiên Chúa thứ tha các tội lỗi để Người rủ lòng thương xót khiến cho đại dịch này ngưng lại. Hôm nay là ngày huynh đệ, chúng ta nghĩ đến những người anh chị em. Hôm nay là ngày Tình Cha, chúng ta nghĩ đến một người Cha. Ngày Cầu Nguyện.

Năm ngoái, khoảng tháng 11, thực ra chúng ta không biết đại dịch là gì. Nó đến bất thần như một thác lũ. Bây giờ thì chúng ta đã tỉnh thức một chút. Tuy nhiên còn có nhiều đại dịch khác đang làm nhiều người chết mà chúng ta không nhận ra. Chúng ta lại ngó nhìn đi đâu đó. Hình như chúng ta không biết mình phải đối đầu thế nào với những thảm kịch hiện đang xảy ra trên thế giới ngay trong lúc này. Hôm nay tôi chỉ muốn nói cho anh chị em về một bản thống kê chính thức trong 4 tháng đầu của năm nay. Nó không thuộc về đại dịch corona virus mà là một đại dịch khác. Trong 4 tháng đầu của năm nay đã có 3.7 triệu người chết đói. Đây là đại dịch đói. Trong vòng 4 tháng, cái đói đã làm chết gần 4 triệu người.

Hôm nay là ngày cầu nguyện để xin Thiên Chúa khiến cho đại dịch Covid 19 ngưng lại thì đồng thời cũng muốn chúng ta nghĩ đến những đại dịch khác đang hoành hành trên thế giới. Có rất nhiều loại đại dịch –dịch chiến tranh, dịch đói và nhiều thứ dịch khác nữa!

Tuy nhiên, điều quan trọng là hôm nay –chúng ta hãy cảm ơn Hội Đồng Tối Cao Tình Huynh Đệ Nhân Loại đã chứng tỏ lòng can đảm- kêu gọi chúng ta cầu nguyện, mỗi người tùy theo truyền thống riêng của mình và thi hành ăn chay, ăn năn thống hối vì bác ái để giúp đỡ tha nhân. Đây là việc làm rất quan trọng. Trong sách Jonah chúng ta thấy Thiên Chúa, khi biết dân thành đã có phản ứng cải đổi thì Thiên Chúa đã ngưng tay không thi hành ý định nữa.

Chớ gì Thiên Chúa cho ngừng thảm cảnh đại dịch này lại. Xin Thiên Chúa rủ lòng thương sót chúng con và cũng ngừng lại nhiều đại dịch ghê gớm khác như đại dịch đói khổ, chiến tranh, trẻ nít không được học hành. Chúng con, là những anh em huynh đệ, cùng nhau kêu cầu xin Thiên Chúa chúc lành cho chúng con và rủ lòng thương sót tất cả chúng con.

NHẬN MÌNH THÁNH CHÚA CÁCH THIÊNG LIÊNG

ĐTC kêu gọi chúng ta nhận Mình Thánh Chúa cách thiêng liêng qua lời kinh sau:

Lạy Chúa Giesu của con, con tin Chúa thực sự hiện diện trong phép Mình Thánh Chúa trên bàn thờ này. Con yêu mến Chúa trên hết mọi sự và con ước ao Chúa ngự vào lòng con. Vì con không thể nhận Bí Tích Mình Thánh Chúa bây giờ, xin Chúa ít nhất ngự vào tâm hồn con cách thiêng liêng. Vì Chúa đã đến, con chấp nhận Chúa và hiệp nhất hoàn toàn với Chúa. Xin Chúa đừng bao giờ để con xa lìa Chúa.

ĐTC kết thúc phép Châu Mình Thánh Chúa và Phép Lành Tòa Thánh. Cuối Thánh Lễ, ĐTC tỏ lời cảm ơn ông Tommaso Pallottino, chuyên viên âm thanh truyền thông và truyền hình đã luôn luôn theo sát ngài trong mọi biến cố, và hôm nay là ngày cuối cùng của ông trước khi về hưu. Xin Thiên Chúa chúc lành cho ông -Đức Phanxico cầu nguyện- và gìn giữ ông trong suốt quãng đời còn lại của ông.

Trước khi rời nhà nguyện, bài ca kinh Nữ Vương Thiên Đàng (Regina caeli) được đề tặng cho Chúa Thánh Thần, đã được hát vang lên ;

Lạy Nữ Vương Thiên Đàng, hãy ca ngợi lên, Alleluia!

Lạy Đức Kito, đáng Mẹ cứu mang trong lòng, Alleluia!

Người đã sống lại như lời đã hứa, Alleluia!

Xin cầu cùng Thiên Chúa cho chúng con, Alleluia!

Regina caeli laetare, alleluia!

Quia quem meruisti portare, alleluia!

Resurrexit sicut dixit, alleluia!

Ora pro nobis Deum, alleluia!

+ĐTC PHANXICO

Vatican, May 14, 2020 12:48

Chuyển dịch: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Theo Zenit Bản Anh ngữ của Castellano Lubov

Nguồn: <https://zenit.org/articles/may-14-pope-reminds...>

VỀ MỤC LỤC

TẢN MẠN PHÚT GIAO THỪA CỦA TUỔI ĐỜI

Mở Kinh Thánh để tìm Lời Chúa dạy, giúp bản thân suy niệm và cầu nguyện trong giờ khắc chấm dứt một phần lớn của quá khứ đời người để đi về phía trước, dù phía trước ấy không thể biết sẽ dài thêm bao nhiêu. Tạm gọi đó là giờ khắc giao thừa của tuổi đời. Lòng nghe Chúa nói:

- *"Người phàm nào cũng đều là cỏ, mọi vẻ đẹp của nó như hoa đồng nội. Cỏ héo, hoa tàn khi thần khí Đức Chúa thổi qua" (Is 40, 6-7).*

- *"Thân phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét" (Dt 9, 27).*

- *"Anh em không biết cuộc đời mình ngày mai sẽ ra sao. Thật vậy, anh em chỉ là hơi nước xuất hiện trong giây lát, rồi lại tan biến đi" (Gc 4, 14).*

Lời Chúa soi rọi giúp người trong cuộc tin rằng, dầu kiếp người có mỏng manh, thì vận mạng của nó đời đời tồn tại nơi Thiên Chúa.

Rồi nhìn lại chính mình, nhìn lại những năm tháng vụt trôi qua đời mình, nhìn lại nửa thế kỷ vừa tàn nhẫn khép chặt lại và sẽ không bao giờ còn có thể bước vào một lần nào nữa...

Tuổi đời cứ thế mãi miết trôi. Năm tháng cứ thế chất chồng hết lớp này đến lớp khác. Sức lực cứ thế xô nhau chạy trốn. Biểu hiện của một xác thân rệu rã cứ thế mà rõ nét dần lên...

Đời người như hành trình của người leo núi. Ta đã lên tới đỉnh ở tuổi đôi mươi. Bây giờ dần xuống bên kia sườn núi.

Nửa thế kỷ vừa vượt khỏi tầm tay đã khoét sâu vào, cướp mất phần lớn vòng đời. Người trong cuộc không còn trẻ nữa. Cảm nhận sự già nua đang tấn công mỗi khi trái gió trở trời,

chân chồn gối mỗi, xương khớp nhức đau, thân xác nặng trĩu, bước chân chậm chạp, giọng nói khàn đục, tai ù và cổ họng rất buốt..., từ lâu không còn là chuyện hiếm hoi, khó thấy.

Quý thời gian cho hành trình dương thế của một đời làm người đã thật sự teo tóp...

Buổi giao thừa của thời gian tuổi tác, chợt nhìn lại mình trong không gian trầm lắng, tĩnh mịch, cảm nhận kiếp nhân sinh như cơn gió nhẹ phe phẩy qua bờ vai, lại càng thấy đời mình sao bé con, sao ngắn ngủi.

Lòng đông không thể đầy một chút hương của cánh hoa mới hàm tiếu đầu ngày, giờ lại rơi bên song khế khàng đến mức chẳng thể làm giật mình một con giun đất đang trườn mình, đủ thấy trước, hình ảnh một ngày sẽ rời xa tất cả, một ngày mà mọi thứ vẫn cứ nguyên vẹn, chỉ có xác thân là tàn phai...

Khác gì cánh hoa vừa rơi lạc lòng, đơn côi, bỏ lại sau lưng nó cả một rừng xanh thắm. Y như cái ngày khép lại của một kiếp người, cánh hoa rơi chẳng đủ sức làm khuyết chút nào màu xanh vốn muôn đời vẫn xanh.

Có sao đâu. Hoa có rơi, cứ rơi. Kiếp người có khép, cứ khép. Dẫu trăm năm hay ngàn năm. Rừng vẫn xanh. Đời cứ tuôn cứ chảy.

Với tất cả nỗi băng khuâng trong thời khắc giao thừa, người trong cuộc muốn chỉ ra từ sự vội vã của thời gian là sự bất tất, nhẹ trôi của kiếp người.

Đó là sự thật. Nhìn nhận sự thật về đời mình để tìm cho mình lẽ sống, niềm vui sống và hạnh phúc sống. Không nên chạy trốn hay né tránh sự thật về sự ngắn ngủi của đời người. Bởi chính sự chạy trốn và né tránh, cho thấy tất cả sự sợ hãi. Sợ đến nỗi không dám đối diện với nó, không dám nhắc đến nó...

Dù muốn hay không, bi lụy hay can đảm đối diện cùng sự thật về đời mình, ta vẫn chết, vẫn sẽ có ngày mọi cách hiện diện hữu hình của ta sẽ chấm dứt nơi trần thế...

Sự thật không bao giờ có thể chối bỏ ấy, đã từng được tiên tri Isaia thừa cùng Chúa: *"Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mãi dệt đời mình, bỗng nhiên bị tay Chúa cắt đứt ngay hàng chỉ"* (Is 38, 12).

Vậy lẽ sống, niềm vui sống và hạnh phúc sống mà ta cần tìm đến để có thể tự tưởng thưởng cho mình một lối sống tích cực, một sự sống dồi dào, một tình yêu sống mãnh liệt, một lý tưởng sống cao đẹp, đó là luôn tìm gần bó với Chúa, dù có phải chết vẫn một lòng nghiêm mình tuân giữ luật Chúa, và luôn hòa nhã, đáng yêu, luôn tạo tình thân nghĩa thiết với anh em, rộng lượng, bao dung, bác ái với mọi người không trừ ai...

Can đảm nhìn nhận sự thật để có trách nhiệm với sự sống của chính mình hôm nay, để luôn hướng về sự sống đích thực mai sau, mà từng thời khắc trôi qua, đều không bỏ lỡ, nhưng luôn đào tạo mình thành người hữu dụng, biết vươn lên sự thánh thiện, biết tỉnh thức và sẵn sàng chờ đợi ngày kết thúc đời mình, biết tiến về chốn mà Chúa Giêsu đã chuẩn bị cho mình.

Sống như thế là sống có ý nghĩa, là tạo ra ý nghĩa và chiều sâu cho đời mình. Hay nói cách đơn giản theo ngôn ngữ thời đại, đó là sống có "chất". Sống bằng một lối sống đáng sống...

Bâng khuâng trong thời khắc giao thừa của tuổi tác đời mình, giữa lúc mọi người đang hối hả, tất bật vì cuộc mưu sinh, nhất là phải chạy tốc lực tìm mọi phương thế bù lại nền kinh tế chung, hoặc kinh tế của từng gia đình đang bị tổn hao sau mùa cúm wuhan, ta lại nghĩ về đời mình. Tưởng mình không giống ai. Nhưng không, ta lại thấy mình làm đúng. Ta thấy những suy tư này có thể giúp ai đó cùng ta nhận diện lại cuộc đời, nếu họ có chút thành ý.

Ta ước mọi người sống chậm lại một chút, giản đơn đi một chút trong cái bẽ bộn mà họ bị cuốn vào. Ta ước mọi người biết đi tìm lẽ sống trước khi tìm sự bồi đắp cho sự sống thân xác. Ta ước mọi người biết tìm Thiên Chúa làm chủ và là gia nghiệp duy nhất của đời mình. Ta ước... Ước nhiều lắm...

Giờ phút giao thừa này rồi sẽ qua đi như mấy chục cái giao thừa tuổi tác trong suốt hành trình đời ta. Ta thấy cần phải đón nó. Ta không muốn bỏ lỡ, nhưng lợi dụng nó để biến thành thời khắc dừng chân ngắm chính mình...

Trời ơi!... Mới đó mà đã... Thèm lắm cái ngày xưa vô ưu, vô lo, vô suy nghĩ. Thèm lắm cái ngày xưa như mơ, như huyền thoại. Thèm lắm cái ngày xưa, thứ ngày xưa sao mà thấm đến vậy, thấm tận từng làn da thớ thịt...

Dù đang sống phút giao thừa của tuổi tác. Nhưng một chớp mắt nữa thôi, phút giao thừa này cũng sẽ trôi xa. Càng tiến đi với thời gian, sự sống trong ta càng ngắn dần. Rồi một ngày, ta sẽ dừng lại, dấu thời gian mãi miết trôi.

Ta đón nhận nó. Ta yêu từng giây phút của đời mình. Vì thế, ta quyết sống cho thật là sống, để nếu phải dừng lại, sẽ xứng đáng lãnh nhận cái giờ chết ấy, không còn gì hối tiếc, không còn gì vắn vơ...

Thời khắc giao thừa của sự chuyển giao tuổi mới, nghĩ về cái chết, ta thấy thật cần thiết để thúc giục mình càng ngày càng sống cho thật là sống...

Xin mọi định luật cuộc đời, xin những thiện chí của những người tốt lành hãy cùng ta cầu nguyện bằng chính lời cầu nguyện của vua David xưa: *"Lạy Chúa, ngày đời của chúng con trên mặt đất như bóng câu cửa sổ, không để lại dấu vết"* (Sb 29, 15).

Xin chúc cho mình mãi tươi. Xin chúc đời người mãi đẹp. Xin chúc mọi người niềm vui mãi đầy đặn.

LM JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

YÊU MẾN VÀ GIỮ LUẬT CHỈ LÀ MỘT

Có bao giờ chúng ta nghe hai bạn trẻ nam nữ, yêu nhau mà nói với nhau câu này chưa: *“Nếu anh yêu em, anh hãy tuân giữ một số điều luật này nè... 1. đúng hẹn, 2. đi thẳng không ngoá ai, 3. không lai rai vượt quá ranh giới, 4. không chơi thuốc lắc...”*. Chắc là chưa, mặc dầu hai người vẫn làm như vậy khi thương nhau. Không nói nhưng vẫn làm.

Còn Chúa Giêsu thì nói và dạy rõ ràng: *“Nếu anh em yêu mến Thầy thì phải giữ các giới răn của Thầy”* (Ga 14,23). Lời dạy nghe ra không êm tai mấy, bởi vì tình yêu gọi cho ta cảm giác êm đềm, dịu ngọt, và tình yêu làm cho đời ta vui tươi thoải mái ; trong khi đó giới răn, luật lệ lại gây cho ta một cảm giác gò bó, trói buộc và mất tự do. Vậy mà Chúa Giêsu lại ghép việc tuân giữ giới răn vào chuyện yêu thương như một điều kiện không thể thiếu. *“Nếu anh em yêu mến Thầy thì phải giữ các giới răn của Thầy.”* Điều này xem ra không ổn. Nhưng,

1. Yêu và giữ Luật là một.

Tuy nhiên, nếu suy nghĩ kỹ ta lại thấy lời dạy của Chúa Giêsu lại hợp tình hợp lý và không có gì là không ổn cả. Có thể nói: yêu mến và việc tuân giữ các lề luật chỉ là một dòng chảy duy nhất và rất tự nhiên. Tuân giữ các điều luật chỉ là sự thể hiện ra bên ngoài tình yêu ở bên trong. Ví dụ:

- Vâng phục cha mẹ (giữ “luật” cha mẹ đề ra) là cách diễn tả rất tự nhiên của lòng hiếu thảo và yêu mến mà con cái dành cho cha mẹ. Yêu mến là vâng lời.

- Chấp nhận mưa nắng dãi dầu để kiếm cơm cho con cho cái. Chấp nhận gian khổ để chu toàn trách nhiệm trong gia đình... là một tỏ bày tình yêu của những bậc làm cha mẹ dành cho kẻ hậu sinh. Có gì là gò bó, mất tự do đâu. Yêu con là hy sinh, là chịu khổ.

- Rồi hai cô cậu đã lấy nhau, quyết “giữ luật” không ngoại tình, không phản bội... chỉ là một đòi hỏi đương nhiên của tình yêu vợ chồng.

- Và trở về với ví dụ đầu, ta thấy, nếu chàng trai kia yêu nàng con gái nọ, thì họ giữ hàng tá quy luật vẫn chẳng thấy gì là nặng nhọc cả. Đúng hẹn ư ? Anh sẵn sàng. Để tránh kẹt xe, anh sẽ đi sớm.

Khi thương nhau thật sẽ rất đúng giờ. Đến giờ nàng phải về rồi, kéo cổng đóng, mẹ mong, chàng thương nàng thật, thì “thả” nàng ra, dìu nàng về. *“Em chỉ gặp được anh đến 9 giờ tối thôi nghe.”* OK ngay. 9 giờ đúng, *đừng ngủ nhà em.*

Còn cái khoản luật ra đường không ngó ai, thì chàng nếu thương nàng thật sẽ trả lời thật hay: *Không ngó đụng xe thì sao, nhưng em yên tâm, anh ngó ai anh cũng chỉ thấy mắt em trong người đó thôi.* Hoặc mượn lời ca của Hoàng thi Thơ trong bài *Khi tình yêu đến* mà nói rằng: *Ôi con mắt con mắt ta buồn cười, một người ta thấy thôi.* Dù đông người, chỉ mình em anh thấy.

Rồi khi thực sự thương nhau, thì tôn trọng nhau và tôn trọng luật “ranh giới.” Tới đâu thì dừng lại. Đến đâu thì xì tốp. Chàng thì thường muốn vượt ranh. Nàng sợ chàng bỏ, nên gì cũng *chiều*. Nhưng coi chừng đó chỉ là đường một *chiều* : *chiều* lợi dụng chứ không phải đường hai chiều, chiều tình yêu. Yêu là có những luật của nó.

Ngày nay chính tại Mỹ có phong trào mang tên “True Love Waits,” *Tình yêu chân thật thì biết chờ đợi.* Số là một mục sư Baptist bị shock (sửng sờ) khi 2 em gái 16 tuổi cảm thấy xấu hổ vì mình đã đôi tám rồi mà vẫn còn trắng trinh. Thay vì hãnh diện thì lại mắc cỡ ! Mục sư này lập nên phong trào cổ võ việc giữ gìn kiêng cử cho tới ngày thành hôn. Phong trào lớn mạnh ngoài mong đợi, nhưng mục sư không ngạc nhiên, bởi mục sư nói : *rất nhiều bạn trẻ muốn như thế.* Và khi họ muốn như thế và làm như vậy là họ đang ở trong thành phần đa số chứ không phải thiểu số đâu. Hãy hãnh diện vì mình trong sạch : *proud to be pure.*

Người Việt-Nam chúng ta có tâm trạng thuận lợi hơn để giữ điều đó. Cái đáng giá ngàn vàng đó đáng giá thật chứ không phải *xưa rồi Diễm ơi* đâu ! Các bạn gái đã có lần nào nghe lập luận này chưa, nó cũng rất thường xảy ra : *Cô dễ dãi với tôi thì chắc gì cô không dễ dàng với người khác. Cô chiều tôi chắc gì cô không “chiều” người khác...*

Tình yêu chân thật là có luật lệ của nó. Vì thế yêu nhau và giữ luật lệ của tình yêu không có gì là mâu thuẫn, chỉ là một thôi. Yêu bên trong, diễn tả ra bên ngoài bằng những luật lệ của nó. *Ai yêu mến Thầy thì tuân giữ lề luật của Thầy.*

Có nhiều chàng con trai yêu nàng con gái nào đó thì sẵn sàng giữ luật “cấm hút thuốc” cách rất triệt để dễ dàng. *“Trước đây tôi hút thuốc dữ lắm, nhưng khi quen bà ấy, bà ấy không muốn, tôi bỏ ngay !”* Yêu là tuân giữ lề luật. Ai yêu mến Thầy thì tuân giữ lề luật của Thầy.

2. Yêu giúp dễ giữ Luật.

Đề tài của bài giảng hôm nay là tình yêu và lẽ luật không hề mâu thuẫn, nhưng chỉ là một dòng chảy của con suối tình yêu. Và chính tình yêu chân chính này giúp sức, tăng lực cho mình giữ luật.

Cuốn phim có tựa đề: *"Đời Vẫn Đẹp"* do Roberto đạo diễn và thủ diễn đã xứng đáng được giải Oscar năm 2000. Cuốn phim diễn lại câu chuyện của một người Do Thái cùng với vợ và đứa con trai nhỏ đã bị Đức Quốc Xã đưa vào trại tập trung. Nhờ tài khôi hài và tình yêu thương, ông đã giữ vững tinh thần cho mình và cho đứa con còn nhỏ cho tới khi quân đội Đồng Minh đến giải thoát.

Nhân vật chính là một bác sĩ chuyên gia tâm lý. Trong những năm lưu tù, ông khám phá được một chân lý quan trọng cho cuộc sống của con người. Chân lý đó là trong những hoàn cảnh nghiệt ngã đau thương nhất của con người, con người vẫn có thể tồn tại, nếu họ có *niềm tin và tình yêu*.

Bác sĩ đã quan sát những phản ứng khác nhau nơi các bạn tù của ông: Có những người trước khi vào tù được mọi người trọng vọng ngưỡng mộ, thế nhưng bỗng chốc lộ nguyên hình là những kẻ hèn hạ có thể bán đứng anh em vì một chút lợi lộc cùn con : như một mẫu bánh, một ngụm nước. Một số khác thoát tiên thể hiện bản lĩnh của những nhà lãnh đạo, thế nhưng liền sau đó tuyệt vọng và ngã gục chỉ trong vài ngày bị bỏ đói. Trái lại, cũng không thiếu những người ít được kẻ khác chú ý đến, lại âm thầm vượt qua, chịu đựng cho đến cùng và còn sống.

Trong kinh nghiệm bản thân, bác sĩ cho biết *chính tình yêu đối với vợ* ông đã giúp cho ông tiếp tục tìm thấy ý nghĩa và lẽ sống trong tận đáy hoả ngục của các trại tập trung đó. Mặc dù không biết vợ mình bị giam giữ ở đâu, còn sống hay đã chết rồi, nhưng tình yêu đối với vợ đã giúp người bác sĩ này vượt qua tất cả. Ông đã chia sẻ cảm nghiệm đó như sau:

Không có gì có thể tách tôi ra khỏi tình yêu, khỏi những ý nghĩ và hình ảnh người vợ yêu dấu của tôi. Cho dầu người ta có báo tin rằng vợ tôi đã chết thì tôi sẽ không bao giờ ngưng chiêm ngắm hình ảnh của nàng, hay ngưng thôi không chuyện vãn với nàng nữa. Khi tôi cảm nghiệm được hình ảnh của vợ tôi vẫn luôn ở bên cạnh tôi, thì chính tình yêu đối với vợ đã mang lại hy vọng và sức mạnh giúp cho tôi chịu đựng mọi nghịch cảnh và tồn tại cho đến ngày được giải cứu khỏi trại tập trung.

Văn hào St Exupéry của Pháp, trong cuốn *"Chuyến bay đêm"* (vol de nuit) thuật lại một phi công bay trong bóng tối tại sa mạc, và máy bay rơi xuống bãi cát. Cát êm, không chết. Chỉ bị thương. Phi công bò đi tìm đường về làng xóm. Nhưng trong sa mạc nào biết hướng bò. Một lả, đói khát, anh muốn buông xuôi, chết cho rồi. Nhưng anh chợt nghĩ: *Nếu ở nhà vợ con tôi, người thân tôi đang chờ đợi giây phút tôi trở về, thì tôi là thằng hèn nếu tôi không cố trỗi dậy và cất bước.* Chính tình yêu thúc đẩy ta đi còn mạnh hơn là đồ ăn thức uống, viên tăng lực, loon "bò húc" bò cụng !

Thánh Phaolô diễn tả thật đẹp chính tình yêu chứ không gì khác làm cho chúng ta gắn bó với Đấng ta yêu mến : Rm 8:35-39

Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Ki-tô ? Phải chăng là gian truân, khổ khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo ? Đúng thế, tôi tin chắc rằng : cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

“Yêu thì giữ luật” và “yêu giúp giữ luật” đó là 2 điểm ta rút ra qua bài Tin Mừng hôm nay vậy.

Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

BIẾN CỐ THĂNG THIÊN VÀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO

(Cv 1,1-11; Ep 1,17-23; Mt 28,16-20)

Dẫn nhập: Khi Liên xô thành công trong việc phóng vệ tinh Spounnik thứ nhất lên không gian vào ngày 4 tháng 10 năm 1957, mở màn cho cuộc chạy đua chinh phục vũ trụ của thế giới và mở ra bầu trời mới cho nhân loại khám phá, họ gọi đó là “ngày thứ tám của công cuộc sáng tạo” và thốt ra những lời rất ngạo mạn: “Nếu có Thượng Đế thì các bác học Nga-sô đã giết chết rồi. Kể từ bây giờ nhất định không còn Thượng Đế nữa. Kể từ bây giờ rõ ràng đạo là thuốc phiện.”^[1] Và vào ngày 12/04/1961, Yuri Gagarin, một phi hành gia Liên xô đã trở thành người đầu tiên đáp phi thuyền bay vào vũ trụ. Ông đã trở về trái đất an toàn sau 108 phút bay quay quanh trái đất. Sau cuộc du hành ngoạn mục, Gagarin đã tuyên bố một câu xanh rờn: “Trong cuộc bay lượn giữa các vì sao, tôi chẳng nhìn thấy Thiên Chúa đâu cả”. Vậy là, phi hành gia này đã không thể nhìn thấy Thiên Chúa theo kiểu “nắm tận tay, day tận mắt” được. Thưa anh chị em, hôm nay, cùng với Giáo Hội, chúng ta long trọng mừng lễ Chúa Thăng Thiên. Vậy, Chúa Thăng Thiên có ý nghĩa gì? và Chúa Thăng Thiên nhắn nhủ chúng ta điều gì?

1. Chúa Thăng Thiên có ý nghĩa gì?

Về mặt từ ngữ, thăng thiên có nghĩa là lên trời (thăng là lên, thiên là trời), tuy nhiên, việc Chúa lên trời ở đây không phải là lên chín tầng mây theo kiểu chúng ta đi máy bay; không phải như Tôn Ngộ Không nhún vai là vút vào không trung; cũng không phải như cánh diều no gió bay vút lên tận trời xanh. Chúa không lên trời kiểu đó. Vì thế, cho dù ai có nỗ lực đáp máy bay vào không trung để tìm cho kỳ được Thượng Đế thì không thể được đâu!

Khi nói Chúa Lên Trời, tác giả Kinh Thánh đang sử dụng kiểu nói bình dân. Theo đó, **không gian được chia làm ba tầng. Tầng dưới đất là âm ty, dành cho người chết. Tầng mặt đất mà ta đang sống là dương gian. Và tầng trên mặt đất là trời. Chúa Giêsu đã sống trên mặt đất, khi chết Người bị chôn trong lòng đất, đi vào cõi âm ty. Khi sống lại, Người trở về mặt đất. Và hôm nay, sau khi sống lại và ở cùng với các môn đồ trong bốn mươi ngày, Người được đưa lên trời, bay lên đám mây, ngự bên hữu Chúa Cha. Đó chỉ là một lối diễn tả bình dân. Thực ra, trời đâu phải là một nơi chốn. Phận là con người có thân xác, chúng ta bị giới hạn bởi không gian nên cần có một nơi chốn để cư ngụ. Còn Thiên Chúa không bị giới hạn bởi không gian thì đâu còn bên tả bên hữu gì nữa. Trời không phải là một nơi chốn, nhưng là một trạng thái, trong đó Ba Ngôi Thiên Chúa sống chan hoà yêu thương. Vậy, lên trời hay lên thiên đàng không phải là thay đổi nơi chốn nhưng là thay đổi cách thể hiện diện, là thay đổi sự sống, từ sự sống hữu hạn của con người sang sự sống vô hạn của Thiên Chúa. Đức Giêsu lên trời, Người trở về với Thiên Chúa, sống với Thiên Chúa, trong sự hiệp thông Ba Ngôi là Cha và Con và Thánh Thần.**^[2]

Việc Chúa Giêsu lên trời hướng lòng chúng ta về ‘trời cao’, vì “quê hương chúng ta ở trên trời” (Pl 3, 20). Chúng ta hy vọng rằng, trong Chúa Kitô, tất cả chúng ta cũng được bước vào đời sống hiệp thông với Thiên Chúa theo một cách thể mới mà ta chưa từng thấy. Điều này có nghĩa là, bằng cặp mắt đức tin, con người tìm thấy một nơi ở vĩnh cửu trong Thiên Chúa. Chúng ta hy vọng sẽ được hiện diện theo cách thể mới của Người, đến độ chúng ta đi tới Chúa Giêsu Kitô và kết hợp nên một với Người. Bởi lẽ Thiên Đàng không phải là gì khác nhưng chính là một ngôi vị: Chính Chúa Giêsu là điều mà chúng ta gọi là “thiên đàng”.^[3]

2. Chúa Thăng Thiên nhắc nhở chúng ta điều gì?

Việc lên trời của Chúa Giêsu nhắc chúng ta đang khi ngưỡng vọng về trời cao thì đừng quên bản phận ở chốn “đất thấp”. Chúa lên trời không phải là bữa tiệc chia tay nhưng trước hết và trên hết là sự giao phó một công việc vẫn còn dở dang cho các tông đồ và cho chúng ta nữa; đó là sứ vụ loan báo Tin mừng. Và đây là lời nhắc nhở của Chúa dành cho các tông đồ và cũng chính là cho mỗi người chúng ta: *“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và*

đây, *Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế*” (Mt 28, 18-20). Như vậy, sứ vụ mà Chúa giao phó cho các tông đồ và chúng ta trước khi về trời là truyền giáo.

Truyền giáo không phải là điều gì tùy phụ nhưng là yếu tố gắn liền với bản chất, với căn tính của Giáo hội; Giáo hội không có lý do để hiện hữu nếu không loan báo Tin mừng.[4] Cũng vậy, chúng ta, những người Kitô hữu - nghĩa là những người thuộc về Chúa Kitô, nếu rời xa sứ vụ loan báo Tin mừng, chúng ta chỉ còn là những Kitô hữu nửa vời, hữu danh vô thực. Nói cách khác, nếu không loan báo Tin mừng, chúng ta chỉ là “những Kitô hữu vô thần”, được che phủ bởi một lớp “vẹc-ni Ki-tô giáo” - một lớp sơn Kitô giáo ngoài vỏ nhưng thực chất, cái lõi, cái ruột Kitô hữu đã bị mục ruỗng rồi. Chớ gì mỗi chúng ta trở nên chứng nhân loan báo Tin mừng vì chỉ có đời sống chứng nhân mới có sức làm lan tỏa hương vị Tin mừng cho muôn dân. Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã từng nói: “Người đương thời sẵn sàng lắng nghe những nhân chứng hơn là thầy dạy, hoặc nếu có nghe thầy dạy, thì bởi vì chính thầy dạy cũng là những chứng nhân.”[5] Quả vậy, việc Giáo Hội cần làm là nêu gương, là lan tỏa niềm vui Tin Mừng chứ không phải chiêu mộ tín đồ. Giáo Hội cần những chứng nhân sống để mang sứ điệp Tin Mừng cho những người chưa nhận biết Chúa. Thật nực cười biết bao cho những người chỉ như thanh la phèng phèng, “ngoài miệng thơm thốt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao.”[6] Đó không phải là những chứng nhân loan báo Tin mừng nhưng là những phản chứng, chỉ làm có cho người khác xa Chúa mà thôi.

Để trở nên chứng nhân, chúng ta được mời gọi thay đổi từ suy nghĩ, lời nói đến việc làm của mình. Nếu chúng ta gieo những ý nghĩ tốt, chúng ta sẽ có những lời nói tốt; nếu chúng ta biết nói những lời tốt, chúng ta sẽ có nhiều hành động tốt; nếu chúng ta gieo nhiều hành động tốt, chúng ta sẽ có những thói quen tốt; nếu chúng ta gieo nhiều thói quen tốt, chúng ta sẽ có nhân đức và nhân đức định dạng số phận chúng ta. Nhân đức sẽ tỏa hương thơm của Tin mừng cứu độ.

Kết luận: Tóm lại, việc Chúa lên trời không phải là lên cao trong không gian theo nghĩa vật lý nhưng là lên theo cấp độ sống, là sống cao hơn, mạnh mẽ hơn, tràn đầy hơn. Sự sống đó đạt tới viên mãn trong sự hiệp thông ba ngôi Thiên Chúa. Chúa lên trời cho chúng ta hy vọng một mai chúng ta cũng được lên trời với Người. Dù biết rằng, những Kitô hữu trên trần gian này không có một quê hương vĩnh cửu, nhưng tìm kiếm một quê hương trong tương lai...người Kitô hữu xem xã hội hiện tại như một nơi tha hương; họ thuộc về một xã hội mới là mục đích của cuộc lữ hành trần thế, và là điều luôn được trông mong trong suốt cuộc lữ hành này”. Tuy vậy, nhưng người Kitô hữu không sống theo kiểu “xuất thế”, nhưng là “nhập thế”, trở nên men, muối cho đời và ánh sáng cho trần gian. Xin Chúa Giêsu, Đấng đã lên trời vinh hiển, luôn ở cùng chúng ta, bên đỡ chúng ta, hộ giúp chúng ta chu toàn bổn phận nơi trần thế, mong mai ngày chúng ta cũng được lên trời vinh hiển, về cùng Chúa, là cùng đích của đời sống chúng ta.

[1] Vũ Minh Nghiễm, *Sống Sống*, (Sài Gòn: La San Ấn Quán, 1971), tr. 108.

[2] Xem bài **suy niệm của ĐTGM. Ngô Quang Kiệt**, <https://tgpsaigon.net/bai-viet/le-chua-thang-thien-a-39669#2>. Truy cập ngày 18/5/2020.

[3] Đây là lời giải thích của Giáo hoàng Bênêđictô XVI, ngài nói: “we go to heaven to the extent that we go to Jesus Christ and enter into him.” Heaven is a person: “Jesus himself is what we call ‘heaven.’” Xem **Readings & Reflections with Cardinal Tagle’s Video: The Ascension of the Lord C & May 30,2019 (Thursday) or June 2,2019 (Sunday)**,

<http://www.pagadiandiocese.org/2019/05/30/readings-reflections-with-cardinal-tagles-video-the-ascension-of-the-lord-c-may-302019-thursday-or-june-22019-sunday/>. Truy cập ngày 16.5.2020.

[4] X. Thư mục vụ về sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Phận Vinh, tháng 10 năm 2019

[5] Pope Paul VI, *Address to the Members of the Consilium de Laicis* (2 October 1974): AAS 66 (1974), tr. 568, trong ĐGH. Phaolô VI, *Tông Huấn Evangelii Nuntiandi* (1975), s. 41 (Modern man listens more willingly to witnesses than to teachers, and if he does listen to teachers, it is because they are witnesses).

[6] Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, câu 1815.

Lm. Jos Đồng Đăng

VỀ MỤC LỤC

Ngày Thế giới Truyền Thông 2020 - Những bài học từ đại dịch Covid-19

WHĐ, 14-05-2020 –

Theo lời mời gọi của Công đồng Vatican II (*Inter Mirifica* số 18), các Giáo phận của chúng ta sẽ cử hành Ngày Thế giới Truyền thông xã hội vào Chúa nhật Chúa Thăng Thiên 24-5-2020.

Trước đó, vào lễ Thánh Phanxicô Salêsiô 25-1-2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi đi toàn văn Sứ điệp cho Ngày Thế giới Truyền thông xã hội năm 2020 để các tín hữu suy nghĩ, học hỏi và thực hiện. Sứ điệp mang tựa đề: “Để người thuật lại cho con cháu” (Xh 10,2) - Cuộc sống trở thành câu chuyện.

Và trong dịp này, Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm cũng gửi đến những người làm truyền thông một bài nhắn nhủ mang tựa đề: **NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN THÔNG 2020 - Những bài học từ đại dịch COVID-19.**



**ĐỨC GIÁM MỤC
PHÊRÔ NGUYỄN VĂN KHẨM**

TỔNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

**NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN THÔNG 2020
NHỮNG BÀI HỌC
TỪ ĐẠI DỊCH COVID-19**

Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Ngày thế giới truyền thông năm 2020 được cử hành trong khung cảnh đặc biệt là đại dịch Covid-19 và sự tàn phá khủng khiếp của nó trên toàn thế giới, không chỉ về số người tử vong nhưng còn là những hậu quả lâu dài về mọi mặt: kinh tế, xã hội, tâm lý, tôn giáo.

1. Trong khung cảnh đó, khi suy nghĩ về truyền thông, tôi tự hỏi có thứ virus nào đang tàn phá truyền thông như Covid-19 tàn phá sự sống con người không.

Nếu hiểu mục đích của truyền thông là để thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, gắn kết với nhau hơn, cùng nhau làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn và xây dựng thế giới tốt đẹp hơn, thì phải nói **gian dối và bạo lực** là loại virus đang tàn phá truyền thông nguy hiểm nhất. *Fake news* là một minh họa cụ thể: tràn ngập trên mạng xã hội không chỉ ở Việt Nam nhưng là khắp thế giới; kèm theo là những ngôn từ đầy bạo lực. Nếu nhìn rộng ra thế giới, vấn đề không chỉ là *fake news* theo nghĩa một vài cá nhân tung tin thất thiệt nhưng còn là sự gian dối có tính hệ thống và đầy quyền lực do những thế lực đen tối điều hành từ phía sau để lèo lái dư luận theo tính toán của họ.

Đối diện với sự gian dối và bạo lực có tính hệ thống và đầy quyền lực đó, truyền thông Công giáo xem ra giống như Đavít đứng trước tên khổng lồ Goliát ngạo mạn nói với Đavít, “Tao sẽ đem thịt mày làm mồi cho chim trời và dã thú” (1Sam 17,44); và như Chúa Giêsu đứng trước Philatô, người dám nói với Chúa: “Ông không biết tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao?” (Ga 19,10). Nhưng Đavít đã không gục ngã và Chúa Giêsu cũng không bị khuất phục! Đơn giản là vì như Đavít nói, “Tôi bước vào cuộc chiến này nhân danh Chúa các đạo binh” (1Sam 17,45), và Chúa Giêsu khẳng định, “Tôi đến thế gian này là để làm chứng cho sự thật, ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi” (Ga 18,37). Thế nên cho dù thiếu thốn về tài lực và vật lực, người làm truyền thông Công giáo vẫn vững tâm vì xác tín vào chính nghĩa của Chúa và chân lý Tin Mừng.

2. Trong bối cảnh virus gian dối và bạo lực tàn phá truyền thông chân chính như thế, chúng ta có thể làm gì để ngăn cản và chống trả?

Để phòng chống đại dịch Covid-19, biện pháp đầu tiên được tất cả các quốc gia áp dụng là giãn cách xã hội. **Giãn cách xã hội** được dịch từ *social distancing*, nghĩa là tạo khoảng cách.

Vậy trong hoạt động truyền thông, có nên tạo khoảng cách không? Thiết nghĩ là rất nên vì nhiều lý do.

Internet và mạng xã hội ngày nay tràn ngập thông tin và hình ảnh. Vì quá nhiều thông tin và hình ảnh nên người ta chỉ “lướt web” như lướt sóng (surfing), cũng có nghĩa là hời hợt, chỉ tiếp cận bề mặt (superficial), thiếu chiều sâu. Đồng thời, khi dễ mình bị lôi ra bên ngoài quá nhiều và quá thường xuyên, “nội giới” có nguy cơ bị xói mòn, đang khi chính nội giới đó mới là nguồn của phán đoán đúng đắn, suy tư độc lập, và tính sáng tạo. Thế nên cần tạo khoảng cách.

Thế rồi, trong biển cả thông tin và hình ảnh đó, thật giả chen lẫn khó lường, bên cạnh những thông tin hữu ích làm gia tăng kiến thức và phong phú tâm hồn, cũng không ít tin giả, tin vịt, thuyết âm mưu... Để nhìn một sự vật, cần có khoảng cách giữa mắt và sự vật; cũng thế, người làm công tác truyền thông cần phải biết tạo khoảng cách với các nguồn thông tin, để có thể tiếp nhận cách chủ động, tích cực, và hữu ích.

3. Để phòng chống coronavirus, cùng với yêu cầu giãn cách xã hội, các chuyên viên còn khuyến khích mọi người **tăng cường sức đề kháng**. Đây cũng là lời khuyên hữu ích cho công tác truyền thông. Trong thời đại mà gian dối và bạo lực đang tàn phá truyền thông chân chính, người làm truyền thông không những cần tạo khoảng cách (distancing) mà còn cần tăng cường sức đề kháng.

Trên bình diện cá nhân, để chống lại virus gian dối và bạo lực, cách tốt nhất là tăng cường **kháng thể chân lý và tình yêu**. Nếu cho rằng người này nhóm nọ loan tin sai sự thật, nhưng chính chúng ta cũng vội vã đưa tin chưa kiểm chứng thì có hơn gì? Nếu bị người khác chỉ trích bằng những lời lẽ bạo lực, mà chính chúng ta cũng dùng thứ ngôn ngữ đó để đáp trả thì có khác chi? Thay vào đó, người Công giáo cần phải bước vào thế giới mạng với tâm thế của Kinh Hòa Bình : “đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn dối lừa”.

Trên bình diện cộng đồng, người làm truyền thông Công giáo cần phải **hợp tác** với nhau chặt chẽ hơn. Trong đại dịch Covid-19, giữa những đau khổ và sợ hãi, bệnh tật và chết chóc, vẫn xuất hiện nhiều hình ảnh rất đẹp về tình liên đới nhân loại. Một trong những hình ảnh đẹp đó là buổi hòa nhạc *One World: together at home* quy tụ hơn 100 ca sĩ, nghệ sĩ hàng đầu thế giới, thu hút 18 triệu khán giả xem trực tuyến, quyên góp ngay trong ngày 19/4/2020 được 180 triệu USD, để giúp vào việc phòng chống Covid-19 trên toàn thế giới.

Buổi hòa nhạc đó chỉ có thể thực hiện được nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại: các ca sĩ đều ở nhà mình, và nhờ phương tiện truyền thông, họ kết nối với nhau và thực hiện chương trình vĩ đại. Thế nhưng phương tiện truyền thông hiện đại cũng chỉ là “phương tiện kỹ thuật, vật chất”. Điều làm cho những phương tiện đó trở thành hữu dụng là tầm nhìn (**vision**) được diễn tả qua bài hát kết thúc *The Prayer* của David Foster, với tiếng hát của Andrea Bocelli, Celine Dion, Lady Gaga, và tiếng đàn của Lang Lang: “một thế giới không còn bạo lực, một thế giới công bằng và hi vọng, nơi đó mỗi người là bàn tay của người hàng xóm, biểu tượng của huynh đệ và hòa bình”. Chính tầm nhìn, lý tưởng đó đã lôi kéo, liên kết các nghệ sĩ lại với nhau để làm nên chương trình hòa nhạc trên.

Bài học lớn nhất ở đây là **sự hợp tác**. Người làm truyền thông Công giáo ý thức rõ sứ mạng của mình là vận dụng các phương tiện truyền thông để loan báo Tin Mừng Nước Trời đến mọi người. Sứ mạng đó hết sức cao cả và cũng đầy thách thức, chúng ta chỉ có thể thành công nếu biết hợp tác với nhau : hợp tác giữa các Giáo phận, hợp tác giữa Giáo phận và các dòng tu, hợp tác giữa các giáo xứ.

Hợp tác được thể hiện qua sự đồng lòng đồng hướng. Việt Nam thành công trong việc phòng chống Covid-19 chủ yếu là nhờ sự đồng lòng của mọi thành phần trong xã hội. Công tác truyền thông Công giáo sẽ thành công nếu mọi người làm truyền thông đồng lòng với nhau trong sứ mạng chung, thay vì mỗi người chỉ làm theo sở thích riêng của mình.

Hợp tác cũng được thể hiện qua việc chia sẻ: chia sẻ ý tưởng, chia sẻ sáng kiến, chia sẻ kinh nghiệm. Nhờ đó những ý tưởng hay được phát huy, những sáng kiến đẹp được nhân rộng, những kinh nghiệm tốt được học hỏi và đem lại hiệu quả lớn cho sứ mệnh chung của Hội Thánh.

Ủy ban Truyền thông trực thuộc Hội đồng giám mục được thiết lập là để thúc đẩy, cổ vũ, và phát huy sự hợp tác này. Cầu chúc Ủy ban cũng như tất cả anh chị em đang làm việc trong lãnh vực truyền thông đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong sứ mạng đã được trao phó.

Cuối cùng, thiết nghĩ nên ghi lòng tạc dạ lời nhắn nhủ của Thánh Phaolô : “Anh em hãy tìm sức mạnh trong Chúa và trong uy lực toàn năng của Người. Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ. Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những kẻ thống trị thế giới tối tăm, với những thần linh quái ác chốn trời cao. Bởi đó anh em hãy nhận lấy toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa; như thế anh em có thể vận dụng toàn lực để đối phó và đứng vững trong ngày đen tối” (Eph 6,10-13).

Truyền Thông HDGMVN thực hiện

Toàn văn Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông xã hội năm 2020

12/02/2020

SỨ ĐIỆP

Dưới đây là Toàn văn Sứ điệp của Đức Giáo hoàng Phanxicô cho Ngày Thế giới Truyền thông xã hội lần thứ 54 sẽ được cử hành vào Chúa nhật 24-5-2020:



“Để người thuật lại cho con cháu” (Xh 10,2) - Cuộc sống trở thành câu chuyện

Tôi muốn dành trọn sứ điệp năm nay để nói về chủ đề kể chuyện, bởi vì tôi tin rằng, để không bị mất phương hướng, chúng ta cần phải biểu lộ được chân lý trong những câu chuyện tốt lành: Những câu chuyện xây dựng, chứ không phá hoại; những câu chuyện giúp khám phá lại cội nguồn và sức mạnh cần thiết để cùng nhau tiến lên.

Giữa bao nhiêu tạp âm của các giọng nói và sứ điệp quanh ta, chúng ta cần có một câu chuyện nhân linh có thể kể cho ta biết về bản thân của ta và vẻ đẹp xung quanh ta. Một câu chuyện có cái nhìn dịu dàng về thế giới và những diễn biến của nó; câu chuyện ấy có thể kể cho chúng ta biết rằng chúng ta là thành phần của một tấm thảm sống động; nó cho thấy sự đan dệt của các sợi chỉ kết nối chúng ta lại với nhau.

1. Dệt chuyện

Con người là sinh vật kể chuyện. Ngay từ thuở nhỏ, chúng ta đã thèm nghe kể chuyện giống như thèm ăn vậy. Cho dù ở dạng cổ tích, tiểu thuyết, phim ảnh, bài hát, tin tức... những chuyện kể luôn ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta, ngay cả khi chúng ta không luôn nhận ra điều đó. Chúng ta thường quyết định điều gì đúng hay sai là dựa trên các nhân vật và các câu chuyện đã thấm thấu vào trong ta. Những chuyện kể để lại dấu ấn trên chúng ta, định hình những xác tín và hành vi của ta, giúp ta hiểu và cho ta biết mình là ai.

Con người không những là sinh vật duy nhất cần mặc quần áo để che đi điểm yếu của mình (x. St 3,21); mà còn là sinh vật duy nhất cần phải mặc lấy những câu chuyện kể để bảo vệ cuộc sống của họ. Chúng ta không chỉ dệt quần áo, mà còn dệt chuyện: Quả thực, chữ *texere* (dệt) trong tiếng Latinh bao hàm cả chữ ‘vải dệt’ và chữ ‘văn bản’. Tất cả các câu chuyện ở nhiều thời đại khác nhau đều có một bố cục chung: cấu trúc câu chuyện sẽ cho thấy những anh hùng, kể cả những anh hùng của đời thường - để theo đuổi ước mơ thì phải đối mặt với những tình huống khó khăn, chiến đấu với cái ác, với sự thúc đẩy của một sức mạnh làm cho họ trở nên can đảm, đó là sức mạnh của tình yêu. Đắm mình vào các chuyện kể, chúng ta có thể tìm được động lực để dũng cảm đối mặt với những thách đố của cuộc sống.

Con người là sinh vật kể chuyện vì chúng ta tham gia vào một tiến trình phát triển không ngừng, khám phá bản thân và trở nên phong phú trong tấm thảm của cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, ngay từ khi bắt đầu, câu chuyện của chúng ta đã bị đe dọa: loài rắn độc đã len lỏi vào lịch sử.

2. Không phải tất cả các chuyện kể đều tốt lành

“Khi nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần.” (x. St 3,5): Con cá mập của con rắn đã đưa vào cấu trúc lịch sử một nút thắt khó tháo gỡ. “Nếu bạn sở hữu, bạn sẽ trở thành, bạn sẽ đạt được...” Đây cũng chính là lời thì thầm của những người đương thời đang sử dụng các chuyện kể để lợi dụng. Có bao nhiêu câu chuyện dụ dỗ chúng ta, thuyết phục chúng ta rằng, để hạnh phúc, chúng ta cần liên tục chiếm lấy, sở hữu và tiêu thụ. Chúng ta thậm chí có thể không nhận ra mình đang ham hố trò chuyện tán gẫu, hoặc đang tàn ác giả dối đến mức nào. Thông thường trên các diễn đàn truyền thông, thay vì những câu chuyện mang tính xây dựng nhằm củng cố mối quan hệ xã hội và kết cấu văn hóa, chúng ta lại tìm thấy những câu chuyện mang tính hủy diệt và khiêu khích làm sòn đi và cắt đứt những sợi chỉ mong manh gắn kết chúng ta với nhau. Khi chấp vá các thông tin chưa được kiểm chứng, lặp lại các lập luận vô nghĩa và thiếu thuyết phục, gây tổn thương với các lời nói hận thù, người ta không kết dệt lịch sử nhân loại, mà chỉ hủy hoại phẩm giá con người.

Nhưng, trong khi những câu chuyện được sử dụng với mục đích chiếm đoạt có tuổi thọ rất ngắn, thì một câu chuyện tốt lành có thể vượt qua giới hạn của không gian và thời gian. Nhiều thế kỷ sau, nó vẫn hợp thời, vì nó nuôi dưỡng sự sống.

Trong thời đại mà sự giả mạo ngày càng tinh vi, đạt đến cấp số nhân (như trong deepfake - tin giả thâm hiểm), chúng ta cần khôn ngoan để có thể đón nhận và tạo ra những câu chuyện tươi đẹp, chân thực và tốt lành. Chúng ta cần can đảm loại bỏ những câu chuyện sai lạc và xấu xa. Chúng ta cần kiên nhẫn và suy xét để tái khám phá những câu chuyện giúp ta không lạc lối giữa bao nhiêu rắc rối của ngày hôm nay. Chúng ta cần những câu chuyện soi sáng cho chúng ta biết chúng ta thực sự là ai, ngay cả trong những nỗ lực anh hùng âm thầm của cuộc sống hằng ngày.

3. Chuyện kể về các câu chuyện

Kinh thánh là chuyện kể về các câu chuyện. Biết bao nhiêu là biến cố, dân tộc và cá nhân đã được Kinh Thánh kể cho chúng ta! Kinh Thánh cho ta thấy ngay từ đầu có một vị Thiên Chúa vừa là Đấng sáng tạo vừa là Đấng kể chuyện. Thật vậy, Thiên Chúa phán một lời và mọi sự liền có (x. St 1). Là Đấng kể chuyện, Thiên Chúa gọi mọi thứ đi vào cuộc sống, mà đỉnh cao là việc sáng tạo người nam và người nữ như là những người tự do đối thoại với Ngài - những kẻ cùng với Ngài làm nên lịch sử. Trong một Thánh vịnh, một thụ tạo đã nói với Đấng Tạo Hóa của mình rằng: “Tặng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo, dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con. Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng, công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!... Xương cốt con, Ngài không lạ lẫm gì, khi con được thành hình trong nơi bí ẩn, được thêu dệt trong lòng đất thăm sâu” (Tv 139,13-15). Chúng ta được sinh ra chưa hoàn chỉnh, cần phải thường xuyên được “đan dệt” thêm mãi. Sự sống được trao ban cho chúng ta như một lời mời tiếp tục dệt nên một “màu nhiệm tuyệt vời” là chính bản thân chúng ta.

Trong ý nghĩa này, Kinh Thánh là chuyện tình vĩ đại giữa Thiên Chúa và con người. Ở trung tâm là Chúa Giêsu, câu chuyện của Ngài mang đến sự hoàn thành cho cả tình yêu Thiên Chúa đối với con người và tình yêu của con người đối với Thiên Chúa. Kể từ đó, con người, từ đời này sang đời kia, được kêu gọi kể lại và ghi nhớ những tình tiết quan trọng nhất của *Chuyện kể về các câu chuyện*, là những câu chuyện tỏ lộ ý nghĩa của các sự kiện.

Chủ đề của sứ điệp năm nay lấy từ sách Xuất Hành, một câu chuyện Kinh thánh nền tảng, trong đó ta thấy Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử của Dân Ngài. Quả thực, khi con cái Israel đang sống trong ách nô lệ kêu lên với Ngài, Thiên Chúa đã lắng nghe và nhớ lại: “Thiên Chúa đã nghe tiếng họ than van và Thiên Chúa nhớ lại giao ước của Ngài với các tổ phụ Ápraham, Ixaác và Giacóp. Thiên Chúa đã nhìn thấy con cái Israel và Thiên Chúa đã biết.” (Xh 2,24-25). Chúa đã nhớ đến nên Ngài thực hiện bao nhiêu dấu chỉ và phép lạ để giải cứu Dân Ngài khỏi mọi áp bức. Sau đó, Chúa tỏ lộ cho Môsê biết ý nghĩa của tất cả những dấu chỉ ấy: “Để người thuật lại cho con cháu người nghe biết Ta đã thực hiện những dấu lạ nào giữa họ, khiến các người biết Ta đây là Đức Chúa.” (Xh 10,2). Kinh nghiệm Xuất hành dạy chúng ta rằng những hiểu biết về Chúa được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, chủ yếu bằng những chuyện kể về cách Thiên Chúa tiếp tục hiện diện. Thiên Chúa của sự sống tỏ mình cho chúng ta thông qua câu chuyện về cuộc sống.

Chúa Giêsu đã nói về Thiên Chúa không phải bằng những khái niệm trừu tượng, nhưng qua những dụ ngôn, những câu chuyện ngắn gọn lấy từ cuộc sống hằng ngày. Ở đây, cuộc sống trở thành câu chuyện và sau đó, đối với người nghe, câu chuyện trở thành cuộc sống: câu chuyện đi vào cuộc sống của người nghe và biến đổi cuộc sống ấy.

Cũng vậy, không phải ngẫu nhiên mà các Tin Mừng cũng là những câu chuyện. Khi nói với chúng ta về Chúa Giêsu, các Tin Mừng thể hiện về Chúa Giêsu [1]; làm cho chúng ta nên giống

Chúa Giêsu. Tin Mừng đòi hỏi người đọc chia sẻ cùng một đức tin để chia sẻ cùng một sự sống. Tin Mừng Gioan nói cho chúng ta biết rằng người kể chuyện xuất sắc là Ngôi Lời đã trở thành câu chuyện: “Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã kể cho chúng ta nghe.” (Ga 1,18). Tôi dùng thuật ngữ “kể”, vì động từ nguyên gốc exegésato có thể được dịch là “tỏ lộ” hoặc “kể lại”. Thiên Chúa đã đan dệt chính bản thân Ngài vào nhân tính của chúng ta, và qua đó dạy cho chúng ta một phương cách mới để dệt nên những câu chuyện của chúng ta.

4. Một câu chuyện luôn đổi mới

Chuyện kể về Chúa Kitô không phải là di sản của quá khứ, mà đó là câu chuyện của chúng ta, và luôn luôn hợp thời. Nó cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa đã quan tâm sâu sắc đến nhân loại, đến xác phàm và lịch sử của chúng ta, đến mức Người trở thành người, thành xác phàm và lịch sử. Chuyện kể về Chúa Kitô cũng cho chúng ta biết rằng không có câu chuyện nào của con người là vô nghĩa hoặc nhạt nhẽo. Kể từ khi Thiên Chúa trở thành câu chuyện, mọi câu chuyện của con người, theo một nghĩa nào đó, đều là thánh thiêng. Trong tiểu sử của mỗi người, Chúa Cha đều thấy lại câu chuyện về Con của Người đã xuống trần gian. Mỗi câu chuyện về con người đều có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Do đó, nhân loại rất đáng có những câu chuyện tương xứng với nó, xứng đáng với chiều cao ngút ngàn và hấp dẫn do chính Chúa Giêsu đã nâng cao lên.

Thánh Phaolô đã viết: “Anh em là bức thư của Đức Kitô được giao cho chúng tôi chăm sóc, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người.” (2 Cr 3,3) Chúa Thánh Thần, là tình yêu của Thiên Chúa, đã viết trong chúng ta. Và khi viết như vậy trong ta, Ngài tạo nên sự thiện hảo trong ta và liên tục nhắc nhở ta về điều đó. Thật vậy, “nhắc nhở” có nghĩa là mang đến cho trái tim, viết lên trái tim. Nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, mọi câu chuyện, ngay cả những câu chuyện bị lãng quên nhiều nhất, thậm chí cả câu chuyện dường như được viết với những dòng quanh co nhất, đều có thể được truyền cảm hứng, có thể được tái sinh thành kiệt tác, và trở thành phụ lục của Tin Mừng. Chẳng hạn như ‘Lời Tự Thú’ của Thánh Augustinô, ‘Người Hành Hương’ của Thánh Ignatiô, ‘Truyện Một Tâm Hồn’ của Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, chuyện ‘Vợ Chồng Chưa Cưới’, chuyện ‘Anh Em Nhà Karamazov.’..., cũng như vô số những câu chuyện khác, đã trở thành những kịch bản tuyệt vời về cuộc gặp gỡ giữa hai sự tự do: của Thiên Chúa và của con người. Mỗi người chúng ta đều biết những câu chuyện khác nhau có hương thơm của Tin Mừng, làm chứng cho một Tình yêu làm thay đổi cuộc sống. Những câu chuyện này đòi được chia sẻ, được kể lại và được đưa vào cuộc sống ở mọi thời đại, mọi ngôn ngữ, mọi phương tiện.

5. Một câu chuyện đổi mới chúng ta

Câu chuyện của chúng ta sẽ trở thành một phần của mọi câu chuyện tuyệt vời.

Khi chúng ta đọc Kinh thánh, đọc chuyện các thánh, đọc những bản văn làm sáng tỏ trái tim con người và vẻ đẹp của nó, Chúa Thánh Thần có thể tự do viết vào lòng chúng ta, làm sống lại ký ức của chúng ta về căn tính của chúng ta trong cái nhìn của Chúa.

Khi chúng ta nhớ đến tình yêu đã tạo dựng và cứu độ chúng ta, khi chúng ta làm cho một phần câu chuyện hằng ngày của mình thành tình yêu, khi chúng ta lấy lòng thương xót để dệt tấm thảm của đời ta, chúng ta đang lật sang một trang khác. Chúng ta không còn bị ràng buộc với những hối tiếc và buồn bã, không bị buộc chặt vào một ký ức không lành mạnh đè nặng trái tim ta; thay vào đó, bằng cách mở lòng mình cho người khác, chúng ta tự mở ra với tầm nhìn của Đấng kể chuyện tuyệt vời.

Kể cho Chúa nghe chuyện đời ta, đó là điều không hề vô ích bao giờ: ngay cả khi các diễn biến vẫn như cũ, ý nghĩa và viễn ảnh luôn thay đổi. Kể chuyện đời ta cho Chúa nghe là đi vào cái nhìn thương xót của Ngài dành cho ta và cho người khác. Chúng ta kể lại cho Ngài nghe những câu chuyện đời mình, mang đến cho Ngài những con người và những tình huống tràn đầy trong cuộc sống của ta. Với Ngài, ta có thể dệt lại mảnh vải đời ta, vá lại những vết rách đời mình. Chúng ta cần làm điều này biết bao!

Với cái nhìn của Đấng kể chuyện tuyệt vời – Đấng duy nhất có cái nhìn tối thượng – chúng ta có thể tiếp cận các nhân vật khác, là anh chị em của chúng ta, những người là diễn viên cùng với chúng ta trong câu chuyện của ngày hôm nay. Vâng, vì không ai là vai phụ trên sân khấu thế giới, và tất cả mọi người đều có thể thay đổi câu chuyện. Ngay cả khi kể về điều ác, chúng ta cũng cần học cách dành chỗ để nói về ơn cứu độ; ở giữa cái ác, chúng ta vẫn có thể thấy sự thiện đang hoạt động và hãy dành chỗ để nói về điều này.

Vì vậy, không phải chỉ đơn giản là kể chuyện suông, hay quảng cáo cho bản thân, mà là nhớ rằng ta là ai và là gì trong mắt Chúa, để làm chứng cho những gì Thánh Linh viết trong lòng chúng ta và tỏ lộ cho mọi người rằng câu chuyện của người ấy chứa đựng những điều kỳ diệu.

Để làm điều này, chúng ta hãy phó thác mình cho một người Phụ nữ đã dệt nên bản tính nhân loại của Thiên Chúa trong cung lòng mình và đan dệt những biến cố đời mình với nhau như Tin Mừng nói với chúng ta. Vì Đức Trinh Nữ Maria “hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng.” (Lc 2,19). Chúng ta hãy xin Mẹ trợ giúp, vì Mẹ là Đấng biết cách tháo gỡ những nút thắt của cuộc sống bằng sức mạnh nhẹ nhàng của tình yêu:

Ôi Maria, là phụ nữ và là người mẹ, Mẹ đã dệt Lời Chúa trong cung lòng Mẹ; bằng cả đời mình, Mẹ kể lại những công trình tuyệt vời của Thiên Chúa. Xin lắng nghe chúng con kể chuyện đời mình; xin ghi nhớ chúng con trong tim Mẹ và biến thành câu chuyện của chính Mẹ - những câu chuyện mà chẳng ai muốn nghe ấy. Xin dạy chúng con nhận ra ‘sợi chỉ tốt đẹp’ đang chạy xuyên suốt lịch sử. Xin nhìn vào những nút thắt rối ren trong cuộc sống đang làm tê liệt trí nhớ của chúng con. Với bàn tay dịu dàng của Mẹ, mọi nút thắt đều có thể được tháo gỡ. Ôi người Phụ nữ của Thánh Linh, người Mẹ của niềm phó thác, xin truyền cảm hứng cho chúng con. Xin giúp chúng con xây dựng những câu chuyện hòa bình, những câu chuyện hướng đến tương lai. Và xin chỉ cho chúng con cách chung sống hòa bình với nhau.

*Roma, tại Đền Thánh Gioan Latêranô,
ngày 24-1-2020, Lễ Thánh Phanxicô Salêsiô
+ Giáo hoàng Phanxicô*

[1] x. Bênêdictô XVI, *Thông điệp Spe Salvi*, số 2: “Sứ điệp Kitô giáo không chỉ ‘thông tin’ mà còn ‘tác động’; nghĩa là Tin Mừng không đơn thuần truyền thông những gì người ta có thể nhận biết, nhưng còn truyền thông nhằm tạo ra những thực tại và biến đổi cuộc sống.”

Vi Hữu - Minh Đức chuyển ngữ từ [Vatican News](#) / Nguồn: [WHĐ](#)

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỜI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VỚI CHÚA TRÊN NƯỚC TRỜI MAI SAU

Hỏi: Nhân Mùa Phục Sinh tưởng niệm một lần nữa cuộc tử nạn, chết, sống lại và lên trời của Chúa Cứu Thế Giêsu, xin cha giải thích thêm về điều kiện được cứu rỗi để hưởng hạnh phúc Nước Trời mai sau

Trả lời:

Đây là vấn đề đã gây ra nhiều tranh cãi trong và ngoài Giáo Hội. Cụ thể, các giáo phái Tin Lành (Protestantism) đều cho rằng con người được cứu độ là nhờ tin vào Chúa Kitô, chứ không phải nhờ cố gắng nào của cá nhân mình, vì tội Nguyên Tội (Original Sin) đã phá hủy hoàn toàn khả năng hành thiện của con người, nên không ai có thể làm được gì đáng để được cứu rỗi ngoài tin vào Chúa Kitô. Mặt khác cũng có nhiều người Công Giáo và Tin Lành quá lạc quan cho rằng Thiên Chúa là Đấng giàu tình thương và tha thứ nên không cần phải đặt nặng vấn đề cứu rỗi vì Chúa Giêsu-Kitô đã chết thay cho mọi người rồi, cho nên chỉ cần nhờ cậy vào công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là được cứu rỗi, và không cần phải làm gì thêm về phía con người.

Cụ thể, có một số linh mục (Việt nam, Mỹ và Canada), cũng vì cho rằng Chúa Kitô đã đền thay cho mọi người có tội rồi, nên đã mời hết mọi người tham dự Thánh lễ lên rước Mình Máu thánh Chúa, không phân biệt họ thuộc thành phần nào, có Đạo hay không, hoặc đang sống trong tình trạng ngăn trở như ly dị và chưa được tháo gỡ hôn phối cũ mà lại sống chung với người khác như vợ chồng. Lại nữa, có những giáo dân không bao giờ đi xưng tội, nhưng cứ lên rước Mình Thánh Chúa vì cho rằng Chúa đã tha hết mọi tội rồi! Thêm vào đó, cũng có rất nhiều người Công giáo không muốn đến nhà thờ để tham dự Thánh lễ vì nghĩ rằng không cần thiết, chỉ cần ở nhà đọc Kinh Thánh là đủ!

Chúng ta phải nghĩ thế nào về những quan điểm nói trên?

Trước hết, chúng ta tin có Chúa là Đấng đầy lòng thương xót đối với toàn thể nhân loại. Thánh Vịnh 30 đã ca tụng tình thương bao la của Thiên Chúa như sau:

“ Người có nổi giận, giận trong giây lát

Nhưng yêu thương, thương suốt cả đời.” (TV 30(29) : 6)

Mặt khác, chúng ta không được coi nhẹ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, và vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc bảo vệ, nuôi dưỡng đức tin và ban phát ơn cứu độ của Chúa Giê-su-Kitô cho những ai thành tâm muốn được cứu rỗi để vào Nước Trời sau khi đã hoàn tất hành trình con người trên trần gian này..

Thật vậy, nếu chúng ta muốn được cứu rỗi để được gặp Chúa là cội nguồn của mọi an vui hoan lạc, thì trước hết ta phải cậy nhờ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, **“ Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý.”** (1 Tm 2 : 4). Thêm vào đó, chúng ta phải cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, **Đấng “ đã hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.”** (Mt 20: 28)

Sau nữa phải cần đến Giáo Hội là trung gian trong việc ban phát ơn cứu độ của Thiên Chúa cho con cái mình và cho những ai muốn gia nhập Giáo Hội để nhận lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã thiết lập Giáo Hội trên nền tảng các Tông Đồ để tiếp tục Sứ Vụ rao giảng, dạy dỗ và thánh hóa Dân Chúa được trao phó cho mình chân dất về mặt thiêng liêng.

Nhưng cho dù Thiên Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ và cho dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu đã quá đủ cho ta được cứu rỗi; dầu vậy Thiên Chúa vẫn đòi hỏi sự cộng tác của con người vào ơn cứu độ, vì con người còn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa đã ban và luôn tôn trọng cho con người sử dụng, để hoặc chọn sống theo đường lối của Chúa hay khước từ Chúa để sống theo thế gian với **“văn hóa của sự**

chết” để tự do tôn thờ tiền bạc, của cải vật chất và tìm hưởng mọi thú vui vô luân vô đạo như thực trạng của biết bao triệu con người trên khắp thế giới tục hóa ngày nay.

Thiên Chúa chỉ mời gọi con người yêu mến và sống theo đường lối của Chúa để được chúc phúc hay bị nguyền rủa như lời ông Mô-sê đã nói với dân Do Thái xưa, sau khi họ được giải phóng khỏi ách nô lệ thống khổ trên đất Ai Cập :

“Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn : hoặc được chúc phúc, hoặc bị nguyền rủa. Anh em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em mà tôi truyền cho anh em hôm nay. Anh em sẽ bị nguyền rủa , nếu không vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA.” (Đnl 11: 26-28)

Khi phán những lời trên với Dân Do Thái qua miệng ông Mô-sê, Thiên Chúa đã cho chúng ta thấy rõ là Người muốn con người dùng ý muốn tự do mà Thiên Chúa luôn tôn trọng cho con người sử dụng để đáp trả tình yêu của Chúa và sống theo những thánh chỉ của Người để được cứu độ nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Nhưng nếu con người tự ý chọn sống theo thế gian và theo ý riêng mình để khước từ Thiên Chúa thì phải chịu hậu quả là không được hưởng nhờ công nghiệp của Chúa Kitô, như Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ Người xưa kia như sau:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy ! Lạy Chúa ! lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21)

Thi hành ý muốn của Chúa Cha có nghĩa là quyết tâm từ bỏ con đường gian tà, gian ác, bóc lột bất công, tham ô, giết người, khủng bố , giết thai nhi, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mại dâm và ấu dâm vô cùng khốn nạn và tội lỗi, cùng với đam mê của cải, tiền bạc và mọi thú vui vô luân vô đạo, như bộ mặt thật của **“văn hóa sự chết”** đang thống trị tâm hồn của biết bao triệu con người ở khắp nơi trên thế giới duy vật , vô thần, vô luân, và tôn thờ khoái lạc (hedonism) hiện nay.

Nếu người ta cứ sống như vậy, thì dù miệng có nói “tôi tin có Chúa” bao nhiêu lần thì cũng vô ích mà thôi. Và Chúa cũng không thể cứu họ được dù Người là tình thương vô biên và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá, đủ cho con người được cứu độ. Nhưng đủ ở đây không có nghĩa là người ta không cần phải làm gì thêm về phần mình, cứ việc sống cách nào tùy ý.

Ngược lại, Chúa vẫn đòi hỏi con người phải có thiện chí cộng tác vào ơn cứu độ qua quyết tâm sống theo đường lối của Chúa, xa tránh mọi tội lỗi và sự dữ, là những cản trở to lớn cho ai muốn vào Nước Trời để được sống hạnh phúc vinh cửu với Chúa sau khi chấm dứt hành trình con người trên trần thế này. Đó chính là cách thể hiện thực tâm yêu mến Chúa và yêu mến tha nhân, thực thi công bằng và bác ái, yêu mến sự trong sạch, thánh thiện là những tiêu chuẩn căn bản để tỏ ra thiện chí muốn **“thi hành ý muốn của Chúa Cha , Đấng ngự trên Trời.”** như Chúa Giê su đã nói rõ trên đây..

Nói khác đi, là người có niềm tin Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành, tin Chúa Giê-su Kitô là Đấng đã cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chúng ta phải cộng tác với ơn Chúa qua nỗ lực qui hướng đời sống vào mục đích tối hậu là Thiên Chúa và Vương Quốc bình an và hạnh phúc của Người để dứt khoát khước từ mọi cám dỗ của thế gian -và nhất là của ma quỷ- kẻ thù của chúng ta, ví như **“sự tử gằm thét rào quanh tìm mỗi căn xé.”** mà Thánh Phêrô đã cảnh báo. (1 Pr 5: 8)

Nếu không có nỗ lực nói trên để cứu đi hàng hai là vẫn tin có Chúa nhưng đời sống và việc làm lại thuộc về thế gian và ma quỷ thì chắc chắn Chúa không thể cứu ai được, cho dù Chúa Kitô đã chết để đền tội thay cho con người, nhưng không bảo đảm rằng mọi người sẽ đương nhiên được cứu độ vì đã có công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa. Công nghiệp này là điều kiện tiên quyết, nhưng con người vẫn phải có thiện chí đáp trả tình thương của Thiên Chúa qua nỗ lực bước đi theo Chúa Kitô là **“con đường, là sự thật và là sự sống,”** (Ga 14: 6). Nếu không thì công nghiệp cứu chuộc của Chúa sẽ trở nên vô ích.

Đó cũng là lý do tại sao Chúa đã ngăn đe những ai **“đi hàng hai”** trong Sách Khải Huyền như sau:

“Ta biết các việc người làm: người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mùa người ra khỏi miệng Ta.” (Kh 3: 15-16)

Như thế, đủ cho thấy là không phải cứ nói **“lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời”** như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa. Ngược lại, vào hay không còn tùy thuộc cách con người sử dụng ý muốn tự do để hoặc sống theo Chúa hay theo thế gian và chiều theo những huynh hướng xấu còn tồn tại trong bản tính con người, như đam mê tiền của, ích kỷ, độc ác, chạy theo những quyền rũ về vui thú vô luân vô đạo,...Người có niềm tin Chúa mà sống như vậy thì chắc chắn đã khước từ Chúa bằng chính đời sống của mình, đã tự lên án mình, và tự tìm con đường đưa đến hư mất đời đời.

Sau hết, người tín hữu Chúa Kitô cũng không thể coi thường vai trò và sứ mệnh của Giáo Hội là Hiền thê và là Thân Thể nhiệm mầu (Mystical Body) của Chúa Kitô, có mặt và hoạt động trong trần gian với mục đích chuyên chở ơn cứu độ của Chúa đến với những ai đã gia nhập Giáo Hội qua bí tích Rửa tội. Giáo Hội chính là Mẹ đang thay mặt và nhân danh Chúa là Cha để dạy dỗ con cái mình sống đúng với Tin Mừng cứu độ và ban phát ơn này qua các bí tích mà Chúa Cứu Thế Giêsu đã thiết lập và trao cho Giáo Hội cử hành để thông ban ơn cứu độ của Người cho con cái cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế. Vì thế, là chi thể của Giáo Hội, mọi tín hữu phải yêu mến và vâng lời Giáo Hội dạy bảo mọi giáo lý về đức tin và luân lý, cũng như hiệp thông với Giáo Hội trong cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích- đặc biệt là bí tích Thánh Thể và Hòa giải- để được sung mãn trong đời sống thiêng liêng và bảo đảm ơn cứu độ. Do đó, ai coi thường và không hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội thì không thể lãnh nhận được ơn thánh Chúa ban phát dồi dào qua Giáo Hội.

Tóm lại, Thiên Chúa là tình thương và hay tha thứ. Chúa Kitô đã hiến mạng sống mình **“làm giá chuộc cho muôn người”** (Mt 20: 28). Công nghiệp cứu chuộc này thực vô giá và đủ cho con người được cứu độ. Nhưng đây không phải là lý do để không làm gì về phần mình và không cần đến Giáo Hội để cứ buông thả sống theo những đòi hỏi bất chánh của bản năng, những lôi cuốn của thế gian chối bỏ Thiên Chúa và nhất là những cảm dỗ của ma quỷ, là kẻ thù luôn tìm mọi cách để kéo con người ra khỏi tình yêu của Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu độ. Ngược lại, phải cậy nhờ tình thương tha thứ của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, song song với quyết tâm sống cho Chúa và **“hãy chiến đấu để qua cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết: có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được.”** (Lc 13: 24) như Chúa Giêsu đã nói với dân chúng đến nghe Người giảng dạy xưa kia.

“Qua cửa hẹp mà vào” có nghĩa là không được đi vào cửa rộng thênh thang nơi nhiều người đang đi qua để tự do gian manh, lừa đảo, tự do phá thai, tự do thay vợ đổi chồng, tự do buôn bán sách báo phim ảnh khiêu dâm đồi trụy, tự do mở sòng cờ bạc và làm nghề

mãi dâm để kiếm nhiều tiền của, là những cách sống và con đường chắc chắn dẫn đi nhanh đến chốn hư mất đời đời. Nhưng quá nhiều người lại đang nghênh ngang đi vào đó để thách đố hay chế nhạo những ai có niềm tin Thiên Chúa và thực tâm muốn sống niềm tin này cách cụ thể qua quyết tâm xa tránh tội lỗi do ma quỷ và thế gian cấu kết nhau xúi dục đêm ngày để mong xô con người xuống vực thẳm của sự chết trong linh hồn. .

Tóm lại, Thiên Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ, Chúa Kitô đã chết trên thập giá năm xưa để cứu chuộc cho mọi người trong nhân loại từ xưa đến nay và cho đến ngày mãn thời gian. Nhưng nếu con người không cộng tác với ơn cứu độ của Chúa để sống theo đường lối của

Chúa và xa tránh tội lỗi thì Chúa không thể cứu ai được. chắc chắn như vậy.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Amen

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn,

(Houston, Texas, USA)

VỀ MỤC LỤC

THIỆN LƯƠNG VÀ QUÂN TỬ: QUÀ TẶNG CỦA CHÚA THÁNH THẦN...

Nhiều khi nhắc lại một sự kiện đáng nhớ nào đó trong thế giới loài người là cách hay và đẹp để con người của mọi thời đại suy và gẫm... Rồi từ đó có thể nhìn ra và nhìn rõ sứ vụ của từng con người : đây là cùng cộng tác với Ơn Trên và với cái tâm của nhau làm nên sự Thiện Lương và Quân Tử - món quà hiếm trong hôm nay - nhưng sẽ dồi dào nếu tin và để cho Thánh Thần của Thiên Chúa hoạt động..



Câu chuyện ấy xảy ra cách đây đã 155 năm – nghĩa là vào thời cuối cuộc nội chiến Nam – Bắc ở Hoa Kỳ...

Thời đó chỉ huy lực lượng quân miền Nam là tướng Robert Lee và tư lệnh quân miền Bắc là tướng Ulysses Simpson Grant...

Tướng Robert Lee vốn là tướng lĩnh của quân đội Liên Bang, nhưng gốc người miền Nam...và – khi được đề cử chỉ huy quân đội miền Bắc – ông đã từ chối, nại lý do là người con của miền Nam, ông không thể quay lưng lại với quê hương – nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình...Ông về đầu quân trong quân đội miền Nam tại Richmond, bang Virginia...

Thế nhưng khi Richmond của miền Nam thất thủ, ông quyết định đầu hàng...

Lịch sử ghi lại rằng vào sáng ngày 9 / 4 / 1865, thủ đô Richmond của miền Nam thất thủ...vì không còn đường tháo lui đứng trước sự bao vây trùng điệp của kỵ binh cũng như ba quân đoàn bộ binh miền Bắc do tướng Grant chỉ huy...Bộ tham mưu của tướng Lee đề nghị ông chia nhỏ các toán quân của mình ra và tiến hành đánh du kích, nhưng tướng Lee quyết định đầu hàng : *“Nếu cứ tiếp tục chiến tranh gây thêm không biết bao nhiêu chết chóc...thì tội của tôi thật đáng chết ngàn lần.”* Và ông gửi cho tướng Grant của miền Bắc một lá thư yêu cầu sắp xếp một cuộc thương thảo...

Nhận được thư của tướng Lee, tướng Grant mừng vô hạn...Ông đề nghị tướng Lee tùy ý chọn địa điểm thương thuyết...Cuối cùng thì căn nhà của một người buôn bán tên Wilmer Mc. Lean ở làng Appomattox được chọn...

Tướng Grant – tư lệnh quân đội miền Bắc – ra lệnh nghiêm cấm tất cả sĩ quan cũng như binh lính dưới quyền không được có bất kỳ một hành vi khinh thị nào với ông tướng tư lệnh cũng như binh lính miền Nam bại trận...

Trưa ngày 9 / 4 / 1865, hai vị tướng ngồi bên nhau trong căn phòng khách nhà ông Mc. Lean và vui cười hàn huyên về những kỷ niệm trong quân ngũ khi cả hai cùng chiến đấu trong cuộc chiến tranh Mexico...Hàn huyên của họ kéo dài khá lâu đến độ chính tướng Lee phải chủ động đề cập đến mục đích buổi gặp gỡ giữa họ và chuyện đầu hàng của miền Nam...Rất bình thản, tướng Grant vói tay lấy một tờ giấy ghi vội những điều khoản và trao cho tướng Lee :

- *Binh lính miền Nam sẽ không bị coi là phản quốc.*
- *Binh lính miền Nam sẽ không bị đưa đi tù.*
- *Chính phủ sẽ không được đụng tới hoặc làm phiền hà họ nếu họ chấp hành tốt luật lệ nơi cư ngụ.*
- *Kỵ binh được quyền mang ngựa và lừa về nhà để giúp đỡ gia đình cày cấy vào mùa xuân.*
- *Binh lính được quyền giữ lại khí giới cá nhân để giúp bảo vệ gia đình.*

Xem qua những điều khoản ấy, tướng Lee vui mừng cảm ơn tướng Grant : *“ Những điều này sẽ tác động tốt đến quân sĩ của tôi. Chúng sẽ góp phần quan trọng trong việc hòa giải dân tộc chúng ta.”*

Tướng Lee cho biết ông sẽ trao trả những tù binh miền Bắc vì ông không còn đủ lương thực cho họ...Và tướng Grant cũng hứa sẽ gửi ngay cho binh lính miền Nam 25.000 phần lương khô...Ông cũng cho in 28.231 giấy phóng thích tù binh miền Nam...

Thế rồi ngày 12 / 4 / 1865, quân đội của tướng Lee tiến vào ngôi làng Appomattox để giao nộp vũ khí...Tướng Joshua L. Chamberlain của miền Bắc được chỉ định tiếp nhận các binh sĩ qui hàng...Trước hàng quân miền Bắc nghiêm chỉnh, ông nhìn những binh sĩ miền Nam bại trận đi vào làng với cảm xúc dâng trào...Sau này ông viết : *“Giây phút đó đã làm tôi thực sự xúc động...Tôi quyết định đánh dấu sự kiện này bằng một hành động - không gì khác hơn là giờ tay chào kiểu nhà binh...Tôi biết có người sẽ chỉ trích tôi về cử chỉ này...Tôi đã không xin phép và cũng không yêu cầu sự tha thứ về hành động này...Đối diện với chúng tôi là những chiến binh, bại trận nhưng kiên cường, là biểu tượng cho tinh thần trượng phu, không rã rời, không đau khổ, bất chấp hy sinh và không có gì khuất phục được họ...Giờ đây, họ là những người ốm yếu và đói khát, nhưng họ hiên ngang nhìn thẳng vào chúng tôi, làm sống dậy những ràng buộc thiêng liêng cao cả hơn bao giờ hết...Không có lý do gì để những đấng nam nhi ấy không được hội nhập vào Hợp Chúng Quốc vững vàng của chúng ta.”*

Cùng với chủ tướng của mình, tất cả các hàng ngũ quân nhân miền Bắc thắng trận – từ đơn vị này nối tiếp đơn vị khác – họ đồng loạt nghiêm chỉnh giờ tay chào kiểu nhà binh...

Vị tướng dẫn đầu quân miền Nam đang cúi đầu trên lưng ngựa, ông nhận ra hành động ấy của tướng lĩnh và binh lính quân miền Bắc, ông ngồi ngay lại và giờ tay chào đáp lễ...Toàn thể binh lính phía sau ông cũng đồng loạt giờ tay chào...

Không có kèn thắng trận, không có tiếng trống , tiếng hô, tiếng reo mừng chiến thắng...

Sau khi quân miền Nam giải tán, binh sĩ miền Bắc muốn có một bữa tiệc “ăn mừng chiến thắng”, nhưng tướng Grant không cho...Ông bảo rằng : *“ Họ bây giờ là dân của mình !”*...

Sử gia Ron Wilson nói về hai ông tướng tuyệt vời ấy như sau : *“Tướng Grant và tướng Lee có một tầm nhìn rất xa. Hai ông nhận thức rằng những nỗ lực hai bên cùng dồn vào cho cuộc chiến đã gây ra sự phân hóa khắc nghiệt trong bao năm qua, giờ đây cần phải được dùng để tái thiết quốc gia. Không cần phải có hận thù.”*

Từ ngày đó đến nay không biết bao nhiêu cuộc chiến lớn nhỏ giữa các quốc gia với nhau cũng như nội chiến trong cùng một tổ quốc...Hao tổn nhân lực và vật lực...Thế nhưng hầu như không mấy người có trách nhiệm có ý giải quyết theo kiểu của hai vị tướng – tướng Grant và tướng Lee...

Gs Đỗ Quang Hưng trong bài viết có đầu đề là : “*Có phải người Công Giáo Việt Nam “bỏ rơi” Chúa Thánh Thần ?*” đã chia sẻ như thế này:

“Có vẻ như người Công Giáo Việt Nam và Giáo Hội của mình dường như trong lịch sử và hiện tại thường nghiêng về Đức Chúa Cha và Ngôi Hai, Chúa Con, Đức Giê-su Ki-tô. Về mặt thần học và nhận thức tôn giáo thì quả là vậy. Bởi lẽ , với đời sống tôn giáo (kể cả sống Tin Mừng với những phạm trù siêu việt của Đấng Tạo Dựng) và đời sống trần thế, với họ, luôn hướng tới sự tin theo và sống trong Mầu Nhiệm Nhập Thể và Mầu Nhiệm Phục Sinh, thường liên quan trực tiếp đến Chúa Giê-su, Đấng “được sai đến thế gian” để cứu rỗi nhân loại.

Còn Chúa Thánh Thần – Ngôi Ba – vì sao giáo dân dễ “bỏ rơi” ? Người Ki-tô hữu còn gọi Ngôi này bằng những tên gọi khác nhau như Thần Khí, Chúa Thánh Linh...vì nó không “cụ thể”. Chúa Thánh Thần trong đời sống người Công Giáo Việt Nam nhiều lúc như xa lạ vì rằng họ chỉ tìm thấy trong các sách giáo lý về Chúa Thánh Thần trong những lúc chịu phép Thêm Sức ! Rồi từ đó, Chúa Thánh Thần trong tâm thức người Công Giáo Việt Nam chỉ như “vị khách quý ghé thăm một lần xa xưa mà không hề để lại địa chỉ” (Nguyễn Ngọc Lan – Chủ Nhật hồng giữa mùa tím, 1977).

Vấn đề là ở chỗ, từ đấy, người ta nghĩ rằng, nếu như người Công Giáo Việt Nam thuần thành, có lòng đạo đức bình dân dồi dào, nhưng tâm thức tôn giáo hạn chế, nhất là đối với Chúa Thánh Thần, Đấng thường trực, dù Ngôi này chỉ đem lại cho Hội Thánh thứ quyền năng duy nhất là sức lay động và chuyển thông tâm thức người Công Giáo. Nhưng chính nhờ quyền năng này mà Chúa Thánh Thần có thể khiến từng em bé có thể bẻ chiếc bánh yêu thích cho bạn mình ở sân trường, từng người hàng xóm vượt qua được khoảng đường hẹp, có khi chỉ rộng 1 – 2m mà hiểm nguy hơn núi, sự nghi kỵ sâu hơn sông, để chào đón người hàng xóm ở căn nhà đối diện mình.”

Chúa Giê-su đã chẳng từng nói với chúng ta rằng : **“*Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn diện. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến.*”** (Gio 16 , 13)

Nghĩa là Thánh Thần – trong hôm nay – Người dùng sức để lay động và chuyển thông tâm thức những người tin, giúp cho họ hiểu và phát huy lời dạy của Chúa Giê-su thành hành động, lời nói cũng như cách sống để mọi người – khi tiếp cận – họ nhận ra hạnh phúc của con cái Chúa,

Sự thiện lương và tinh thần quân tử cũng từ đấy mà hình thành...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

THÁNH THẦN, NIỀM HY VỌNG CỦA TÔI

LTS. "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gửi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cảm ơn.

Hồng Y L.J. Suenens

THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI

Quyển một

Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết
chuyển dịch ra Việt ngữ

Chương XII

THÁNH THẦN, NIỀM HY VỌNG CỦA TÔI

*Xin Thiên Chúa là nguồn hy vọng,
ban cho anh em được chan chứa niềm vui
và bình an nhờ đức tin,
để nhờ quyền năng của Thánh Thần,
anh em được tràn trề hy vọng*

Rm 15,13

Tuyên dương niềm hy vọng của mình

Khi Phêrô yêu cầu các Kitô hữu hãy luôn sẵn sàng giải thích niềm hy vọng của mình (x. 1Pr 3,15), ngài không chỉ nói với cộng đoàn các môn đệ, mà còn muốn nói với từng Kitô hữu.

Như thế, thánh nhân cũng mời gọi cả tôi nữa. Tôi phải đích thân tuyên xưng niềm hy vọng của mình, giống như tôi phải tuyên xưng đức tin của mình vậy.

Vì thế, tôi buộc phải cao giọng diễn tả những điều xảy ra trong thâm kín riêng tư giữa Thiên Chúa và tôi. Điều này không phải là chuyện dễ. Nếu nói : “Tôi sẵn sàng thảo một chúc thư thiêng liêng... nhưng sẽ phổ biến nay mai sau khi tôi đã qua đời”, thì e sẽ dễ hơn!

Nhưng, nếu tìm lý này lý khác để làm chứng niềm hy vọng của tôi một cách vô danh và chung chung, thì tôi không vâng theo lệnh của thánh Phêrô một cách trọn vẹn. Nên, trong đức tin tôi xin xin mạo muội làm chứng về Chúa Thánh Thần và về niềm hy vọng của tôi.

Niềm tin của tôi vào Thánh Thần không phải chỉ mới xuất hiện mới từ hôm qua.

Khi nhậm chức giám mục, tôi chọn câu «*In Spiritu Sancto*» (Trong Thánh Thần) làm khẩu hiệu và chương trình hành động trong chức vụ giám mục của mình. Sự việc này diễn ra năm 1945. Lúc đó tôi muốn dẫn thân hết mình làm theo những thôi thúc của Thánh Thần, muốn làm việc dưới tác động của Ngài, dù Ngài yêu cầu tôi phải đi vào nẻo đường nào và phải trả giá nào đi nữa.

Sẵn lòng đón nhận Thiên Chúa

Thiên Chúa mà tôi tin hẳn nhiên là Thiên Chúa hằng sống, là Cha, Con, Thánh Thần. Ngay khi còn bé, tôi đã tin sâu xa vào sự hiện diện mầu nhiệm ban sự sống của Ngài. Tuy nhiên, tôi đặc biệt nhấn mạnh nhận thức này, là Thánh Thần soi sáng để chúng ta nhận biết rõ hơn khuôn mặt đích thực của Đức Giêsu, người Con độc nhất của Thiên Chúa, nơi thâm cung lòng mình. Ở các chương trước, tôi có nói rằng dấu chỉ chắc chắn nhất của Phong Trào Canh Tân Đoàn Sùng nằm trong hướng Kitô học của phong trào. Khi tuyên xưng «*Đức Giêsu là Chúa*», phong trào Canh Tân xác định rằng Đức Giêsu là Con độc nhất của Thiên Chúa. Như thế, phong trào này khác biệt với vô số phong trào «*trở về với Đức Giêsu*», là những phong trào thích trình bày Đức Giêsu dưới chiều kích thuần túy nhân loại. Đó không phải là Đức Kitô mà Thánh Thần có sứ mạng mạc khải. Đức Kitô đích thực vẫn luôn luôn là Đấng được sinh ra bởi Thánh Thần và Mẹ Maria: Nhắc lại danh hiệu Mẹ Thiên Chúa và nhấn mạnh sự hiện diện của Mẹ là dấu chứng cho những chủ trương thật sự lấy Đức Kitô làm trung tâm.

Theo tôi, Thánh Thần chỉ có một sứ mạng là mạc khải cho chúng ta Chúa Con, và qua Chúa Con mạc khải Chúa Cha. Và dưới tác động của Thánh Thần, Đức Kitô càng ngày càng được mạc khải là một ngôi vị, một «*ai*» cụ thể. Tôi biết và còn hiểu rõ hơn nữa rằng Kitô giáo không phải là một chủ thuyết mà trước tiên là «*một ai đó*». Đó là một ân huệ ban cho tôi để có quan hệ thân thiết với Đức Giêsu. Đó cũng là lời mời gọi thôi thúc tôi cởi mở hơn với Đức Giêsu trong cuộc đối thoại với Ngài khi cầu nguyện, để lắng nghe, đợi chờ và sẵn sàng đáp lại lời mời gọi của Ngài. Các thánh đường của chúng ta thường vang lên điệp khúc: «*Tôi tìm khuôn mặt, khuôn mặt của Chúa, tôi tìm hình ảnh Ngài, ở tận thâm sâu tâm hồn các bạn*». Thánh Thần, Đấng làm ta thấy khuôn mặt ấy ngày càng rõ rệt hơn, đã ban cho chúng ta ân huệ mới mẻ để nhận ra Thiên Chúa ở giữa chúng ta.

Thánh Thần cũng mạc khải cho chúng ta biết Đức Giêsu là Lời. Chắc chắn trước đây mỗi lần đọc Thánh Kinh, tôi đều cố gắng tìm hiểu ý nghĩa phổ quát của bản văn nhờ đọc các chú giải. Việc đó rất cần thiết. Tuy nhiên còn có một cách đọc khác. Với cách đọc sau này, Thánh Thần như soi sáng từ trong nội tâm tôi, Ngài biến bản văn Kinh Thánh thành hiện thực sống động, thành bánh hằng sống nuôi dưỡng tôi. Dưới tác động của ân sủng, tôi bắt đầu mở Thánh Kinh ra đọc rất nhiều lần trong ngày với một hương vị mới lạ. Tôi không đọc vì mong tìm được ở đây một câu trả lời có sẵn cho những vấn đề cuộc sống, mà vì khao khát kết hiệp với Đức Giêsu qua Lời của Ngài, giống như người ta kết hiệp với Ngài qua bí tích Thánh Thể. Tôi đọc vì mong ước nhận ra âm giọng của lời Ngài, nắm bắt trực tiếp sứ điệp Ngài, để Ngài dội ánh sáng vào cảnh tâm tối trong lòng tôi. Đôi khi tôi chỉ tiếp xúc với Ngài trong chốc lát, như người ta bật sáng que diêm để soi lối đi. Dường như Thánh Thần vẫn tiếp tục ban cho tôi bài học về chú giải không thể quên được mà Đức Giêsu đã dùng để giải thích cho hai môn đệ trên đường Ê-mau buổi chiều nọ: «*Bắt đầu từ Mô-sê rồi rảo qua các Ngôn Sứ, Ngài giải thích cho họ những gì liên can tới Ngài trong toàn bộ Kinh Thánh*» (Lc 24,27).

Thánh Thần Đức Giêsu là một vị thầy trong nội tâm. Mục đích Ngài đeo đuổi không gì khác hơn là mở lòng trí chúng ta để chúng ta hiểu được Kinh Thánh mà Ngài linh hứng. Chính Ngài đã soi sáng tâm trí, sưởi ấm cõi lòng khiến hai môn đệ kia phải thốt lên với nhau: «*Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?*» (Lc 24,32). Vô số nhân chứng đã nói với tôi rằng sau khi có chứng nghiệm thiêng liêng về Canh Tân, thì ngay hôm sau Thánh Kinh đã trở nên nguồn nước hằng sống cho họ. Đến phiên tôi, tôi cũng xác nhận y như vậy.

Tôi cũng hiểu Thánh Thần rõ hơn trong hoạt động đoàn sủng rộng lớn của Ngài.

Tôi tin các ân huệ và đoàn sủng của Thánh Thần. Tuy nhiên có một số ân huệ và đoàn sủng được thể hiện như còn xa lạ với đời sống hàng ngày của Giáo Hội và cuộc đời tôi. Phong Trào Canh Tân Đoàn Sủng đã đánh thức đức tin còn mê ngủ nơi tôi, giúp tôi nhận ra Thánh Thần đang hoạt động nơi tất cả mọi thứ đoàn sủng. Phong trào buộc tôi phải tự đặt cho mình một số câu hỏi rõ rệt. Tôi có thực sự mong mỏi rằng Thánh Thần ngày nay vẫn còn đang nói và hoạt động qua các đoàn sủng tiên tri, chữa bệnh, chú giải, làm phép lạ không? Hẳn nhiên cũng cần phải có đoàn sủng phân định để nhận ra các đoàn sủng khác: nhưng từ thái độ cân nhắc đến việc quên lửng các đoàn sủng trên của Thánh Thần, thì khoảng cách quá xa! Tôi đã hiểu ra rằng chúng ta phải khám phá lại những kho tàng còn bị ẩn giấu đó.

Tôi đã khám phá ra rằng tôi thực sự chưa hết lòng tin vào lời hứa của Thầy Chí Thánh, khi Ngài bảo đảm rằng các môn đệ Ngài sẽ làm được những điều vĩ đại hơn cả chính Ngài, bởi lẽ chính Thánh Thần Ngài thực hiện những điều ấy nơi họ (x. Ga 14,12).

Các đoàn sủng của Thánh Thần lúc nào cũng có, hôm qua cũng như hôm nay. Chúng vẫn luôn luôn hiệu quả nếu người Kitô hữu biết đón nhận và làm chúng sinh hoa kết trái trong đức tin sống động.

Cởi mở với tha nhân

Cởi mở với Thiên Chúa giúp chúng ta cởi mở với tha nhân trong kinh nguyện và cuộc sống. Chứng nghiệm về lối hội họp đoàn sủng, cũng như chứng nghiệm lối cử hành Thánh Thể có đưa vào một số yếu tố của phong trào Canh Tân, đã giúp tôi hiểu rõ hơn rằng việc cầu nguyện thường ngày của tôi vẫn còn mang tính cách quá cá nhân: tôi cảm thấy không được tự nhiên khi cầu nguyện theo kiểu tự phát trong cộng đoàn, người bên cạnh cầu nguyện lâm râm làm tôi khó chịu, làm náo loạn sự hồi tâm «của tôi». Nhưng sau đó tôi đã khám phá ra thể nào là cầu nguyện vừa riêng tư vừa hòa hợp với mọi người, và làm sao để lời cầu nguyện của mình hòa quyện nhịp nhàng với lời cầu nguyện của người khác. Cầu nguyện chung với nhau theo cách này hoàn toàn khác với việc cùng đọc vang lên một lời kinh có sẵn. Tôi đã hiểu rõ hơn thể nào là tự do của con cái Thiên Chúa trước sự hiện diện của Đức Kitô. Điều đó không có nghĩa là không tuân thủ hoặc không tôn trọng những qui tắc phụng vụ. Nhưng thôi, chúng ta hãy giới hạn đề tài của chúng ta trong khuôn khổ đang trình bày.

Sau khi học cách cầu nguyện tự phát trong nhóm như thế, thỉnh thoảng tôi áp dụng lối cầu nguyện này ra bên ngoài, chẳng hạn khi có dịp đi thăm viếng riêng hoặc khi đi làm việc tông đồ. Lúc đầu, người ta cảm thấy lúng túng và ngần ngại khi mời một vị khách cùng tĩnh tâm với mình, cùng mở và đọc Thánh Kinh với nhau, cùng hiệp nhất với nhau trong một lời cầu nguyện do mình ứng khởi bằng chính lời lẽ của mình. Cầu nguyện như thế có vẻ rất xa lạ với thói quen cầu nguyện của tôi, dù đây cũng chỉ là ca ngợi, cảm tạ Chúa hoặc cầu xin Chúa soi sáng hầu quyết định một việc gì. Càng hiện diện sống động trước Đức Giêsu, tôi càng dễ dàng được thúc đẩy cầu nguyện theo lối này hơn. Chúng ta mong ước trong các phiên họp thượng hội đồng hay họp hội nghị, lối cầu nguyện này trở thành cái khung cho những công việc mà chúng ta phải cùng nhau hoàn thành, không những lời cầu xin lúc khai mạc mà hiện diện trong các buổi trao đổi thảo luận của chúng ta. Không bao giờ tôi quên được hội nghị ở Ann Arbor, có khoảng năm mươi đại biểu cùng làm việc với nhau. Rất nhiều lần, vị chủ tọa – là một giáo dân – yêu cầu chúng tôi tạm ngưng thảo luận một vài phút để hồi tâm trước mặt Chúa và để nài xin Thánh Thần Ngài soi sáng cho những quyết định của chúng tôi. Lời cầu nguyện thầm thì chung với nhau – đôi khi bằng tiếng lạ – khiến chúng tôi chìm ngập trong một bầu khí siêu nhiên hiếm thấy.

Lạy Chúa, chúng con còn lâu mới tin thật... những gì chúng con tưởng là mình tin!

Đối xử với chính mình

Khi tham dự những buổi hội họp cầu nguyện đoàn sủng, ban đầu tôi bị đánh động và thậm chí bối rối vì thấy người ta biểu lộ những cử chỉ thể xác một cách khá thoải mái, chẳng hạn giơ cao tay lên trong một số trường hợp nào đó, và thỉnh thoảng vào cuối buổi họp họ cùng đặt tay lên một thành viên nào đó trong nhóm theo yêu cầu của người ấy.

Việc tùy nghi đặt tay này hiển nhiên không mang tính bí tích chút nào; đó không phải là chủ đích của cử chỉ ấy. Cử chỉ này kỳ thực đã được thực hiện trong Giáo Hội và chỉ diễn tả sự liên đới huynh đệ trong sinh hoạt cầu nguyện mà thôi. Còn việc giơ cao tay lên – giống như linh mục làm trên bàn thờ – chẳng qua chỉ là biểu hiện ra bên ngoài lòng sốt mến bên trong. Sự kiện ấy đòi buộc tôi phải xét mình về những động thái bên ngoài của tôi. Chúng ta – nhất là tôi – thường có thói quen kiềm chế cảm xúc, không muốn để ai nhận ra những gì đang xảy ra trong nội tâm mình. Tính nhút nhát, vị nể, e dè, nề nếp giáo dục: tất cả thứ ấy tạo nên thái độ dè dặt bề ngoài. Chúng ta muốn cầu nguyện bằng tâm hồn chứ không bằng thể xác của mình. Giới trẻ chẳng hề có những mặc cảm ấy, nên họ tự biểu lộ tâm tình ra ngoài một cách thoải mái hơn chúng ta rất nhiều. Nghĩ đến điều ấy, tôi có cảm tưởng chính chúng ta đã kềm hãm lòng hăng say và đã làm cho sự việc vốn không xơ cứng thành xơ cứng. Trong kinh *«Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến»*, chúng ta vẫn hát câu *«Xin tưới chỗ khô khan... xin uốn lòng cứng cỏi»*. Vì thế, chúng ta đừng ngạc nhiên... khi được Ngài nhận lời!

Kể từ đó, tôi càng chăm chú hơn khi đọc lời nguyện mà chúng ta vẫn dâng lên Chúa trong kinh nhật tụng:

*«Suốt đời con, nguyện dâng lời chúc tụng
Và giơ tay cầu khẩn danh Ngài
Lòng thỏa thuê như khách vừa dự tiệc
Mỗi miếng con rộn rã khúc hoan ca»* (Tv 62,5-6).

Chỉ cần đọc lướt qua Cựu Ước, ta có thể thu thập được khá nhiều những câu văn tương tự như thế.

Ta cảm thấy rất tự nhiên trong các cử chỉ biểu lộ bên ngoài về tình yêu hay tình bạn, còn biểu lộ tình cảm với Chúa thì lạ thay ta lại thấy bẽn lễn giả tạo. Bè bạn tôi nói rằng họ thấy tôi tỏ ra nồng nhiệt và vui tươi hơn lúc trước, khi đón tiếp và trò chuyện với mọi người. Tôi không biết, và để cho họ quan sát. Tôi chỉ biết là chính việc “quên cái tôi” của mình và sự thoải mái khi cầu nguyện giúp ta diễn đạt một cách thanh thản những tình cảm của mình với người khác. Thần học cho biết sự kiện ấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên, bởi lẽ, theo định nghĩa, Thánh Thần là sự cởi mở, đón nhận, liên kết. Trong tương quan giữa con người với nhau, tất cả những gì đi theo chiều hướng tốt đẹp này đều do Thánh Thần làm nên.

Tuy nhiên, đó vẫn chỉ là một khía cạnh của vấn đề. Nhìn từ bên trong, kinh nghiệm tâm linh làm nền tảng cho phong trào Canh Tân mà biết bao người khác nhau đã trải qua, không phải là một ân sủng riêng lẻ, khác thường trong bối cảnh sinh hoạt của chúng ta.

Sự đổi mới tâm linh này tăng cường các ân sủng mà trước đây chúng ta đã nhận được qua các bí tích và gắn liền với các bí tích ấy. Riêng trong trường hợp của tôi, các bí tích ấy gồm từ phép rửa tội đến chức giám mục.

Một hôm, tôi xin một nhóm bạn đặt tay trên tôi để cầu nguyện cho tôi được ngày càng trung thành với Thánh Thần hơn, lúc đó tôi có cảm tưởng mình đang vâng lời Thánh Phaolô khi ngài mời gọi Timôthê: *«Tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh. Vì Thiên Chúa đã chẳng ban cho chúng ta một Thánh Thần làm cho chúng ta trở nên nhút nhát, nhưng là một Thánh Thần khiến chúng ta đầy sức mạnh, tình thương và biết tự chủ»* (2Tm 1,6-7).

Để trình bày trung thực cuộc hành trình của bản thân tôi, thiết tưởng tôi cũng phải kể đến những vấp ngã khác nhau về mặt tín lý đã nảy sinh trong tâm trí, khi tôi đến với Phong Trào Canh Tân Đoàn Sủng. Trước tiên phong trào này cần phải từ bỏ cách dùng chữ và một hướng thần học phát xuất từ Phong trào Ngũ tuần. Tôi đã tìm hiểu để nắm vững hơn ý nghĩa của các ân huệ và các đoàn sủng, vai trò và giới hạn của chúng, đặc biệt hơn, tôi đã nghiên cứu về những ân huệ đặc thù như ơn nói tiếng lạ và ơn chữa bệnh... Suốt quyển sách này, tôi đã ghi

nhận kết quả của những suy tư ấy dù không mô tả chi tiết những tư tưởng qua lại khi nghiên cứu. Cần phải tiếp tục việc nghiên cứu này: các thần học gia của chúng ta có thể giúp ích rất nhiều. Đức Phaolô VI mời gọi tất cả chúng ta đào sâu môn Thánh Thần học hơn nữa. Tuy nhiên, để hiểu được chứng nghiệm về Thiên Chúa, điều thiết yếu là phải tự đặt mình vào chứng nghiệm ấy và khiêm tốn chấp nhận rằng: để giáo hóa chúng ta, Thiên Chúa có thể đào luyện dụng cụ ân sủng của Ngài ở nơi mà chúng ta không ngờ tới.

Kết luận

Tôi đã trình bày tất cả những điều trên thật vụng về, vì người ta không thể dùng ngôn ngữ loài người để diễn tả những gì Thiên Chúa thực hiện trong chiều sâu các tâm hồn. Chúng ta dễ pha trộn vào đó những gì phát xuất từ con người riêng tư của chúng ta. Chỉ một mình Mẹ Maria mới biết hát lên trong kinh Magnificat những kỳ công mà Thiên Chúa thực hiện nơi bản thân mình bằng một cung giọng thích hợp và trong suốt trước Thiên Chúa.

Nội dung của những dòng chữ mơn hèn mà tôi muốn gửi đến quý độc giả là: Chúa ở gần mình; Thiên Chúa không chết; Đức Giêsu đang sống; Thánh Thần luôn trung thành; Lễ Hiện Xuống vẫn tiếp diễn.

Khi viết những trang này, tôi nghĩ đến tất cả những ai đang cần canh tân niềm hy vọng, trong Giáo Hội cũng như trong thế giới hôm nay. Với các linh mục và các giáo dân, cũng như với các anh em giám mục của tôi trên toàn thế giới là những người phải thẩm định, tôi xin nói những lời này: *«Đức Gio-an XXIII và Đức Phaolô VI đã không luống công khi cầu xin Chúa ban một lễ Hiện Xuống mới»*. Lễ Hiện Xuống đang ở ngay trước mắt chúng ta như ánh sáng lờ mờ của hừng đông. Tuy nhiên ánh sáng ấy chỉ trở nên sáng ngời nếu chúng ta biết nhận ra nó, và chấp nhận nó trong tất cả mọi hệ quả. Chúng ta đang sống giờ hồng ân! Thiên Chúa tôn trọng tự do của chúng ta, nên Ngài không tông cửa mà vào. Tuy nhiên, Ngài đang gõ cửa! Như các môn đệ trên đường Ê-mau, chúng ta hãy nhận ra rằng Ngài đang đi bên cạnh chúng ta, và hãy thưa với Ngài: *«Xin hãy ở lại với chúng tôi vì trời đã xế chiều và ngày sắp tàn»* (Lc 24,29).

Ngày nọ, một ký giả Nam Tư đã hỏi tôi về cuộc họp Thượng hội đồng giám mục: *«Theo Ngài, đâu là trở ngại lớn nhất cho việc phúc âm hóa thế giới?»*. Tôi đã trả lời không do dự: *«Đó là: người Kitô hữu không dám tin vào bản chất Kitô hữu của mình, bản chất đã được tạo thành bằng ân sủng của Thiên Chúa»*. Tôi biết phúc âm hóa thế giới là một lối nói bao hàm vô số khía cạnh và đòi hỏi đủ mọi kiểu tiếp cận. Ân sủng không hủy diệt bản tính con người: ân sủng uyển chuyển đồng hành với những rắc rối và phức tạp của bản tính chúng ta. Tuy nhiên, nhờ quyền năng Thiên Chúa, ân sủng đưa bản tính chúng ta vượt hẳn lên trên chính mình.

Phải tôn trọng sự đa dạng của các ơn gọi: *«Nhà Cha Thầy có nhiều chỗ»* (Ga 14,2), nhưng các ơn gọi chỉ có một nền tảng duy nhất. Dù hoạt động trong môi trường nào, chúng ta hãy cho mọi người cái tốt nhất ở nơi bản thân ta, tức là cho họ Đức Kitô ở trong ta, theo sự thúc đẩy của Thánh Thần: đó chính là cứu độ thế gian.

Tôi cảm thấy đức tin của chúng ta cần thiết phải có chiều sâu để các Kitô hữu có thể đương đầu với thế giới hôm nay và đem Tin Mừng đến cho thế giới ấy. Thánh Phaolô nói: *«Lòng yêu mến Đức Kitô thúc chúng ta»* (2Cr 5,14). Chúng ta cũng thế, chúng ta phải thể hiện tình yêu Chúa đang sục sôi trước một thế giới đang gặp hiểm nguy và một Giáo Hội đang đau khổ.

Trước đây, tôi có soạn ra một lời nguyện về niềm hy vọng cho các anh chị em trong giáo phận của tôi. Tôi muốn đọc lại lời nguyện ấy ở cuối sách này với một niềm tin tưởng mới mẻ. Tôi xin mời anh chị em cùng chia sẻ lời nguyện này với tôi trong mỗi hiệp thông tin, cậy, và mến.

Lời nguyện

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con,

Đôi mắt để thấy,
Con tim để yêu,
Và hơi thở để sống.

Xin cho chúng con đôi mắt để thấy,

Khi xin Chúa ban cho đôi mắt để thấy
chúng con muốn xin Chúa ban đôi mắt của Chúa
để có thể thấy thế giới, con người và lịch sử
và cả lịch sử riêng của chúng con
như Chúa thấy.

Xin cho chúng con biết sống phù hợp với tư tưởng của Chúa,
ngày này qua ngày nọ, giờ này qua giờ kia.

Cho chúng con dần dần trở nên
điều Chúa nhắm khi tạo dựng chúng con.

Xin cho chúng con chấp nhận
sống theo quan điểm và cách nhìn của Chúa.

Xin giúp chúng con ngoan ngoãn vâng theo Lời Chúa,
là lời sáng soi, biến đổi cả cuộc đời chúng con.

Xin cho chúng con một trái tim để yêu

Một trái tim bằng thịt chứ không phải bằng đá,
để mến Chúa và yêu thương tha nhân.

Xin ban cho chúng con chính trái tim của Chúa
để thật sự yêu thương trong quên mình.

Chúng con cần ghép trái tim Chúa
vào trái tim chúng con
vì trái tim chúng con đang liệt nhược
khi nghĩ đến người khác.

Lạy Chúa, ước gì chính Chúa
yêu thương qua bản thân chúng con.

Xin ban cho chúng con trái tim của Chúa
để yêu mến Chúa Cha, Cha chúng con;
Xin ban cho chúng con trái tim Chúa
để yêu mến Mẹ Maria, Mẹ chúng con;
Xin ban cho chúng con trái tim của Chúa
để yêu mến anh chị em của Chúa
cũng là anh chị em của chúng con;
Để yêu ngay từ cõi đời này
những người đã về trời trước chúng con
– những người ấy rõ ràng để yêu hơn –
Và cũng để yêu thương những anh chị em
sống bên cạnh chúng con trên trái đất này
những người đôi khi xô lấn chúng con
một cách vô tình hay hữu ý.

Và lạy Chúa,
xin ban cho chúng con hơi thở

Để chúng con khỏi hụt hơi trên đường đời
để bùng phổi chúng con luôn chất đầy dưỡng khí.

Để giúp chúng con tiến về phía ngày mai

không nhìn lại đằng sau, không so đo hạn chế nỗ lực.

*Xin ban hơi thở để chúng con đối diện
với tất cả những gì mà mọi người – cả Chúa nữa –
đang mong đợi nơi chúng con.*

*Xin ban hơi thở để chúng con hy vọng
như thể cuộc sống mới bắt đầu sáng nay;
Để hy vọng dù sóng gió bão bùng
vì Chúa hiện diện và hứa hẹn,
khi mang trong chúng con
niềm hy vọng của con người
và mang cả đau buồn của họ.*

*Xin ban cho chúng con hơi thở,
hay đúng hơn là hơi thở của Chúa
hơi thở Chúa gọi đến từ Chúa Cha
là Thánh Thần Chúa, muốn thổi đâu thì thổi
thổi liên tục hay thổi giạt từng cơn
hay thổi như một làn gió nhẹ
khi Chúa mời gọi chúng con
bước theo những gì Chúa thôi thúc.*

*Cho chúng con hơi thở của Chúa
để thở bằng lời cầu nguyện thâm sâu
đang bay lên nhan Chúa, Đấng ngự trong chúng con
đang mời Chúa trở lại trong vinh quang
đang khát khao sự viên mãn của Chúa.*

*Lạy Chúa, con cần đôi mắt Chúa
Xin cho con một đức tin sống động.*

*Con cần trái tim Chúa
Xin cho con tình thương vượt thử thách.*

*Con cần hơi thở của Chúa
xin cho con niềm hy vọng của Chúa
vì ích lợi của con và của Hội Thánh Chúa.*

*Để Hội Thánh hôm nay
là một chứng tá cho thế giới,
để thế giới nhận ra các Kitô hữu,
qua cái nhìn rạng ngời và trong sáng,
qua trái tim nồng nàn,
qua niềm lạc quan bất diệt
tuôn lên từ nguồn mạch ẩn giấu
của hy vọng hỉ hoan nơi họ.*

Amen.

LỜI KẾT

Thánh Thần dẫn lối gặp gỡ Đức Kitô

Chúng ta biết rằng Thánh Thần hiện diện trong lòng Giáo Hội, nhưng thiên hạ vẫn thích đoán xem tương lai mà Ngài sẽ dẫn chúng ta đến là tương lai nào. Tìm hiểu tương lai bằng cách tìm kiếm những dấu chỉ thì thật là tuyệt. Người tuần canh phải cố nhìn xuyên bóng đêm. Nhưng thái độ nền tảng nhất của người Kitô hữu không phải thế. Thái độ ấy được nuôi dưỡng bằng một niềm hy vọng chẳng quan hệ gì đến những phỏng đoán, những tính toán dựa trên xác suất của chúng ta. Thái độ ấy là hoàn toàn tin vào Thánh Thần, Đấng đồng hành với Giáo Hội trên những nẻo đường hướng đến tương lai.

Thánh Thần ở ngay trong Giáo Hội để dẫn dắt Giáo Hội trong cuộc lữ hành tiến đến cánh chung; cũng như ngày xưa trong sa mạc, ban ngày cột mây đi trước dẫn đường cho dân Israel, còn ban đêm thì trở thành đám mây sáng ngời trong sa mạc. Thánh Thần vừa liên tục vừa mới mẻ, vừa truyền thống lại vừa tiến bộ.

Truyền thống

Là truyền thống sống động, Ngài liên kết mọi thế hệ với Đức Giêsu, «*Đấng hiện có, đã có và đang đến*» (Kh 1,4). Thánh Thần giúp hiểu rõ những gì mà các môn đệ Đức Giêsu lúc bấy giờ chưa thể lĩnh hội được từ giáo huấn của Thầy mình, và dần dần Ngài kéo họ ra khỏi «*sự ngu dốt và cứng lòng của họ*» (Mc 16,14). Từ Lời duy nhất của Thiên Chúa, Ngài múc ra những gì thỏa mãn cơn khát cho từng thế hệ. «*Anh em sẽ múc nước từ các nguồn mạch của Đấng Cứu Độ*». Ngài nhắc lại và linh động những lời của Thiên Chúa, và tác động trực tiếp lên biến cố đang xảy ra. Ngài không bao giờ lặp lại những lời ấy theo cùng một cách: mỗi lần lặp lại, Ngài đều gán cho những lời ấy một âm hưởng bất ngờ, khiến chúng lại trở nên mới mẻ, khẩn cấp. Thánh Thần nhắc nhở Giáo Hội giáo huấn của Đức Kitô một cách tích cực và thực tiễn. Kitô hữu nào cậy vào tài năng riêng của mình để tìm hiểu thì chỉ tìm ra những từ ngữ, nhưng sẽ không hiểu được sứ điệp của Ngài: Họ chỉ học được sứ điệp ấy nhờ Thánh Thần hướng dẫn.

Tiến bộ

Là sự tiến bộ sống động, Thánh Thần luôn hướng về giai đoạn sắp tới. Ngài dùng quá khứ để xây dựng tương lai. Thánh Thần là nguồn phát sinh những quyết định lớn lao thúc đẩy Giáo Hội tiến triển trong sứ mạng của mình. Sách Công Vụ Tông Đồ ghi nhận sự hiện diện của Thánh Thần trong Công Đồng Giê-ru-sa-lem (Cv 15,28) và cho rằng chính Thánh Thần quyết định để Phaolô qua châu Âu loan báo Tin Mừng (Cv 16,6). Thánh Thần không ngừng ngăn cản Giáo Hội trong việc tự xem là cùng đích hoặc say sưa trong tự mãn. Ngài muốn các Kitô hữu lên đường mỗi buổi sáng với một hành trang tối thiểu. Đức Thượng Phụ Athénagoras từng nói: «*Giáo Hội không phải là Nước Trời mà là bí tích của Nước Trời*».¹

Lòng canh cánh hướng về tương lai, đó là một phần bản chất Kitô giáo. Đích điểm của thời gian không phải chỉ là sự vén màn mạt khải, mà là một lời hứa phải được thực hiện trong tương lai. Thời gian trong Kitô giáo mở ra với tiến bộ, nhưng có Thiên Chúa cùng đồng hành với chúng ta.

Thánh Thần mang niềm hy vọng vào tương lai ấy nơi chính sứ mạng của Ngài. Vào một số thời điểm trong lịch sử của mình, Giáo Hội cảm thấy Thánh Thần thúc đẩy Giáo Hội tiến lên một cách nhiệm mầu. Chúng ta phải đặc biệt lưu tâm thời điểm ân sủng này. Henri Gouhier viết: «*Trong lịch sử, không bao giờ lại xảy ra điều gì vĩ đại hơn sự đổi thay niềm hy vọng*». Chúng ta đang chứng kiến sự đột biến của trật tự này. Nếu trung thành với tiếng gọi, Giáo Hội tương lai sẽ giống như Thiên Chúa của hy vọng, «*vừa trẻ trung mà cũng vừa vĩnh cửu*», y như lời ca tụng của Péguy. Không nên sợ hãi những bất ngờ đến từ Thiên Chúa, cũng như không nên sợ hãi những đổi mới cần thiết cho Giáo Hội của Ngài.

Chúng ta cũng nên khiêm tốn lắng nghe lời căn dặn của ngôn sứ I-sa-i-a vẫn thì thầm bên tai chúng ta:

*«Các người đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa
Chớ quan tâm những việc thuở trước
Này ta sắp làm một việc mới, việc ấy mạnh mẽ rồi,
Các người không nhận thấy hay sao?
Phải, ta sẽ mở một con đường giữa sa mạc
Khoi những dòng sông tại vùng đất khô cằn»
(Is 43,18-29).*

¹ Olivier CLÉMENT, *Dialogues avec le patriarche Athénagoras* NXB Fayard, Paris 1969, trang 136.

VỀ MỤC LỤC

DỨA & QUẢ BƠ'

Dứa.

Dứa là trái cây miền nhiệt đới, có nguồn gốc từ các quốc gia miền Trung và Nam Mỹ. Khi Christopher Columbus (1451-1506) thám hiểm Mỹ Châu, thấy dứa trồng ở quần đảo Guadeloup rất ngon, bèn mang về dâng lên nữ hoàng Tây Ban Nha Isabella Đệ Nhất. Từ đó, dứa được trồng ở Tây Ban Nha, nhất là các quốc gia thuộc khu vực Thái Bình Dương.

Cây dứa thân ngắn, là dài và cứng, có gai mọc ở mép, quả có nhiều mắt, phía trên có một cụm lá.

Nông trại trồng dứa quy mô lớn nhất đầu tiên trên thế giới được thiết lập ở Hawaii vào năm 1885. Quần đảo này dẫn đầu về việc sản xuất dứa trên thế giới cho tới năm 1960. Sau đó Phi Luật Tân là nước trồng và xuất cảnh nhiều dứa nhất. Các quốc gia khác ở Đông Nam Á cũng sản xuất một lượng dứa khá lớn.

Nhờ kỹ thuật canh tác từng loạt nên nhu cầu tiêu thụ dứa được đáp ứng đầy đủ với giá phải chăng.

Dứa có quanh năm, nhưng nhiều nhất vào tháng 6, tháng 7. Trung bình từ lúc trồng tới lúc thu hoạch mất 18 tháng. Dứa đã chín nên sẵn sàng để ăn.

Thành phần dinh dưỡng.

Dứa có nhiều sinh tố C, chất xơ pectin và chất gum.

Một ly dứa tươi 240 ml cung cấp khoảng 80 calori và 25 mg sinh tố C, 0,1 mg thiamine, 16mcg folacin, 0,15 mcg sinh tố B6; 17 mg magnesium, 0,5 mg sắt, 2g chất xơ.

Dứa có nhiều chất bromelain, một loại enzyme giống như papain của đu đủ, có tác dụng làm mềm thịt và cho vị thơm ngon.

Bromelain cũng gây ra dị ứng về da cho người tiêu thụ. Dứa đóng hộp còn giữ được sinh tố C nhưng chất bromelin bị hơi nóng phân hủy.

Ăn dứa.

Dứa có hương vị nồng ngọt, rất thích hợp để làm món tráng miệng kích thích tiêu hóa hoặc làm món ăn vặt.

Miếng dứa ở phía dưới gần gốc thường ngon hơn, vì như kinh nghiệm của ông cha ta là “Ăn dứa đằng đít, ăn mít đằng cuống”.

Sau khi gọt vỏ, khía bỏ mắt, dứa được bổ dọc làm tám hoặc cắt khoanh tròn mỏng vừa phải, rắc thêm ít đường, để trong tủ lạnh khoảng 15 phút rồi mang ra ăn thì tuyệt hảo. Nước dứa hòa với đường hóp vào thấy lạnh cả người. Nhiều người thích chấm với muối ớt, vừa ngọt, vừa mặn lại vừa cay.

Dứa còn dùng để sào nấu với thịt, cá. Món canh chua cá lóc, dứa xanh lại thêm vài ngọn ngò thì cơm ba nồi cũng hết.

Khi nấu, hơi nóng làm mềm dứa vì chất cellulose tan ra, dứa hút gia vị và chất ngọt của thịt, cá.

Một đĩa sà lách trộn thập cẩm thêm vài miếng dứa thái mỏng nhỏ ăn lại càng ngon.

Năm 1892, một người Nga là Đại Úy Kidwell lần đầu tiên sản xuất dứa đóng hộp. Dứa thường được hái khi chín mùi, rất khó khi chuyên chở đi xa vì dễ hỏng nên thường được đóng hộp. Dứa đóng hộp như vậy là dứa đã chín, chín từ cuống trở lên, nên nhiều khi phải cần đến ba quả dứa mới được một hộp dứa có phẩm chất tốt. Dứa hộp có thêm chất đường cho nên chứa nhiều năng lượng.

Ngoài ra còn dứa sấy khô hoặc nước dứa ép cũng là những món ăn thức uống vừa ngon vừa bổ.

Mua Dứa.

Mua dứa tươi lựa trái to, nặng nước, toát ra mùi thơm của dứa, lá trên cuống còn xanh. Khi gõ, dứa phát ra một âm thanh đặc, quả dứa cầm thấy chắc, không có chỗ mềm. Vỏ dứa có thể hơi xanh hoặc vàng cũng không sao. Dứa có thể cắt trong hoặc ngoài tủ lạnh.

Lưu ý.

Dứa rất lành tính, nhưng đôi khi có thể gây dị ứng nhẹ ở da vì có chất bromelain.

Dứa có chất tyrosine. Một vài u bướu hạch nội tuyến cũng tiết ra nhiều tyrosine, cho nên mấy ngày trước khi thử máu để tìm u bướu này, nếu ăn dứa thì thử nghiệm có thể bị sai, cho kết quả dương tính mà thực ra là không có.

Một vài bài báo cáo khoa học mới đây nói là trên mắt và vỏ dứa có một hóa chất không tốt cho sức khỏe. Vì thế tốt nhất là nên tránh ăn mắt dứa.

Quả Bơ.

Trái bơ có nguồn gốc ở Trung Mỹ và Mễ Tây Cơ. Ngày nay bơ được trồng ở các vùng ấm áp, gần nhiệt đới, đất không bị ủng nước và không bị lạnh băng vào mùa đông.

Tại một số quốc gia Nam Mỹ và quần đảo Thái Bình Dương, trái bơ là nguồn thực phẩm rất quan trọng vì có nhiều chất đậm hơn các loại trái cây khác.

Người Việt gọi là trái bơ vì khi ăn thấy giống bơ với nhiều hương vị. Bơ có thể ăn theo nhiều cách khác nhau. Ăn bơ chín cho thêm đường, sữa... hoặc nấu thịt bò hoặc thịt gà. Khi nấu, bơ có vị hơi đắng.

Một trái bơ lớn vừa phải khoảng 200 gr có 10 gr chất xơ, 30 gr chất béo, 110 mcg folacin, 14 mg sinh tố C và đặc biệt là có tới 1,5 gr kali.

Chất béo chiếm 16% trọng lượng của trái bơ, nhưng đa số là chất béo chưa bão hòa dạng đơn mà nhiều người cho rằng ăn vào sẽ làm da láng mịn và mềm mại, lại không làm tăng cholesterol trong máu. Trái bơ cũng có một ít chất sắt, magnesium và các sinh tố khác như A, E...

Trái bơ cung cấp nhiều năng lượng. Một trái lớn trung bình cho tới 200 calori, cho nên nếu thấy ngon miệng mà lại ăn nhiều thì có thể là sẽ tăng cân. Nhiều người lại cho rằng trái bơ còn tăng cường sinh lý.

Trái bơ thường được hái khi chưa chín, nên khi mua về thì nên để ở ngoài không khí vài ba ngày để trái bơ chín mềm và ăn được. Muốn cho trái bơ mau chín, nên để trái bơ trong túi giấy với một quả táo hoặc quả chuối. Khi trái bơ đã chín, nên cất trong tủ lạnh để đừng quá chín, ăn mất ngon.

Mua bơ, nên chọn trái không bị những vết bầm đen. Chỉ cắt trái bơ ra ngay trước khi ăn vì nếu để lâu, trái bơ sẽ chuyển sang màu nâu sậm trông không đẹp.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG KIỂU LÀM VỢ

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.**

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

NHỮNG KIỂU LÀM VỢ

Kinh nghiệm chiến trường khiến gã mở mắt ra và nghiệm thấy rằng :

- Cuộc sống càng văn minh, thì người ta lại càng trang bị cho mình nhiều tiện nghi, mà càng nhiều tiện nghi thì lại càng tốn tiền và hao bạc. Cái này véo một tẹo, cái kia cấu một tí, thành thử "ngân khố" của bản thân cũng như của gia đình cứ liên tục bị rách nát te tua.

Gã xin đan cử một thí dụ : hồi chưa có điện, ông bà mình chỉ cần một ngọn đèn dầu leo loét cũng đủ để soi sáng cả nhà. Ban tối trải manh chiếu rách xuống khoảng sân đất cho cả nhà ngồi quây quần bên mâm cơm dưới ánh trăng vàng. Vừa thoáng mát lại vừa...tình tứ ra phết. Đến khi có điện, phải vội sắm thêm chiếc tủ lạnh, máy điều hòa, máy giặt, chiếc điện thoại, dàn vi tính...cuối tháng nhìn những tấm biên lai thu tiền mà toát cả mồ hôi hột.

Cũng vì sính những tiện nghi này, mà có một anh chàng đã sánh ví đòn bà con gái như một chiếc điện thoại. Anh chàng này bèn tự hỏi :

- Vì cơ làm sao mà điện thoại lại thuộc giống cái ?

Sau khi đã bóp trán suy nghĩ, anh ta đã đưa ra những lý do sau đây :

- Vì sử dụng điện thoại là một việc tốn tiền.
- Nói nhiều bao nhiêu, điện thoại càng thích bấy nhiêu.
- Ở mọi nơi và trong mọi lúc, điện thoại vẫn có cách làm cho người khác chú ý đến mình.
- Dù là lúc nửa đêm, điện thoại vẫn có thể kéo bạn dậy để nói một điều gì đó.
- Nếu giận ít, điện thoại sẽ cho bạn ra “ngoài vòng phủ sóng”, còn nếu giận nhiều thì sẽ “cắt” không cho bạn tiếp cận.
- Chỉ mình bạn là người có lỗi, chứ điện thoại thì không bao giờ.
- Nói chung, thái độ của điện thoại là : Ừ, em vậy đó, anh không ưng thì thôi hà.
- Có loại điện thoại “mẹ bồng con”.

Không hiểu những suy luận của anh chàng hăm hăm này đúng được bao nhiêu phần trăm. Chuyện này thì chỉ có ông trời và quý bà quý cô biết được mà thôi. Còn gã thì xin chào thua. Thế nhưng, từ những món khai vị kể trên, gã xin đi vào món chính của thực đơn hôm nay, đó là nghệ thuật làm vợ với câu hỏi :

- Có mấy kiểu làm...vợ ? Và thế nào là một người vợ lý tưởng ?

Nghe xong câu hỏi trên, hẳn có người nghĩ rằng gã chỉ là một kẻ ám ớ hội tề. Đã là vợ thì là vợ chứ còn là cái chi chi nữa, đơn giản chỉ có vậy. Hỏi vớ vẩn, chỉ vẽ chuyện, thêm rách việc mà thôi.

Thế nhưng, xin quý vị chớ nổi nóng, bởi vì chuyện đời đâu có êm ru bà rù như vậy. Ngay đến chữ “tu” kia mà cũng còn có dăm bảy đường, như các cụ ta ngày xưa đã xác quyết :

- Thứ nhất thì tu tại gia,

Thứ hai tu chợ,

Thứ ba mới tới tu...nhà dòng.

Làm vợ cũng vậy, có cả một lô kiểu làm vợ khác nhau. Con tắc kè đổi màu như thế nào thì khuôn mặt các bà vợ cũng thiên biến vạn hóa, đến quỷ thần cũng không lường nổi. Chả thế mà có kẻ đã “miêu tả” :

- Vợ là tình cảm sâu xa,

Vợ là gió mát, vợ là bão dông.

Vợ như một đóa hoa hồng,

Vợ là sư tử Hà Đông kinh người.

Vợ là êm ái tuyệt vời,

Vợ là bão táp rụng rời chân tay.

Vợ là một chất men say,

Vợ là cái đắng cái cay trong lòng.

Có người nhờ vợ nên ông,

Nhiều người vì vợ mất không cơ đồ.

Và rồi tác giả đã kết luận :

- Tốt số lấy được vợ hiền,

Vô duyên vợ phải bà điên bà khùng.

Trước khi trình bày những kiểu.....làm vợ, gã xin thành thật khai báo rằng : gã có mượn tạm cái sườn bài viết của Vương Huyền Cơ trên báo Phụ nữ Chủ nhật, số 3 năm 2002. Tuy nhiên, gã xin bổ túc thêm một vài kiểu nữa cho được đầy đủ hơn, đồng thời như một người đầu bếp, gã cũng xin bỏ vào đó chút hành tiêu tương tỏi để được đậm đà ý vị hơn.

Kiểu thứ nhất : vợ là như một người mẹ.

Cổ nhạc sĩ Y Vân đã để lại cho đời một bài hát bất hủ và tuyệt vời, đó là bản “Lòng mẹ” với những lời ca mang nặng ý thơ :

- Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào,

Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào,

Lời ru êm ái như đồng lúa chiều rì rào

Tiếng ru êm đềm qua nhiều năm tháng triền miên.

Tình mẹ thương con như vàng trắng tròn mùa thu...

Đối với những người vợ kiểu này, thì lòng mẹ còn bao la hơn biển Thái Bình cả ngàn vạn lần, bởi vì họ không chỉ lấy tình mẹ mà cư xử đối với con, nhưng còn lấy cả tình mẹ mà cư xử đối với chồng mình nữa. Vì thế, dưới mắt họ, ông chồng chẳng khác gì một đứa con cần được cưng chiều mà thôi. Chỉ tiêu được đề ra cho những người vợ kiểu này là :

- Nuôi chồng khỏe, dạy chồng ngoan.

Giống như chỉ tiêu nhà nước Việt Nam đã đề ra cho các bà mẹ là :

- Nuôi con khỏe dạy con ngoan.

Họ chăm sóc ông chồng như chăm sóc con mọn. Họ là người quyết định cho ông chồng ăn gì, dù món ấy ông chồng đã ngấy tới cần cổ. Họ là người quyết định cho ông chồng phải mặc gì, dù bộ quần áo đó ông chồng chẳng thích tí nào. Họ là người quyết định cho ông chồng phải ngủ vào giờ nào và phải thức vào giờ nào, dù ông chồng có việc phải thức thêm một tí, hay muốn nằm ngủ nướng thêm một tẹo. Thiếu điều họ đánh thức ông chồng như gọi đồ sông cái :

- Anh ! Dậy, đi đại, lấy nước, đánh răng, súc miệng, ăn sáng.

Làm chồng của những người vợ kiểu này thật là sướng rên mé đầu hiu, chẳng phải động não hay động tay chân vào bất cứ công việc nào. Ngoại trừ những giờ đi làm là được thoát khỏi sự chăm sóc chiều chuộng, còn thì a lê hấp cứ việc : về nhà vợ nuôi. Người vợ sẽ lo cho ông chồng từ A đến Z và trang bị cho ông chồng tới tận răng.

Tuy nhiên, phàm cái gì thái quá cũng bất cập. Nhiều khi ông chồng lại cảm thấy ngượng nghịu và bức bối với những chăm sóc chiều chuộng ấy, bởi vì mình chỉ là như một con ngỗng được vỗ cho mập và hơn thế nữa trong thâm sâu cõi lòng, bất kỳ ông chồng nào, không nhiều thì ít cũng có cái bản lĩnh đàn ông và muốn hét to lên cho bản dân thiên hạ nhận ra rằng :

- Ta là đờn ông đây.

Và rồi cuối cùng, ông chồng ấy sẽ đi tìm một đối tượng nào đó để xả xú báp, tỏ lộ cái bản lĩnh đàn ông của mình.

Kiểu thứ hai : vợ là như một đứa con.

Kiểu thứ hai hoàn toàn trái ngược với kiểu thứ nhất. Có vợ kiểu này chẳng khác gì có một đứa con bé bỏng hoàn toàn lệ thuộc vào mình. Từ việc to cho chí việc nhỏ, người chồng phải quyết định hết ráo, bởi vì cô nàng sẽ chẳng biết làm gì cả nếu không có sự bảo ban hướng dẫn của người chồng.

Suốt ngày từ sáng đến tối, cô nàng sẽ không ngừng mở miệng như một đứa con nít với điệp khúc muôn thuở :

- Anh ơi, cái này làm thế nào ?

- Anh hỡi, cái kia ra sao hử ?

- Anh à, làm vậy có được hông ?

Mọi việc từ đầu tới chân, nếu không có ý kiến ý cò của người chồng là chẳng xong. Và nếu có lỡ mồm nói nặng với cô nàng một tiếng, thì lập tức cô nàng sẽ khóc, như chưa bao giờ được khóc. Và những trận khóc dầm dề ấy đôi lúc biến thành lũ lụt, cuốn phăng lập trường sáng suốt của ông chồng.

Làm chồng những người vợ kiểu này, tuy bản lĩnh đờn ông được liên tục phát triển, lúc đầu cảm thấy thỏa mãn sung sướng vì mình là nhân vật số một, nhưng về lâu về dài lại cảm thấy vô cùng mệt mỏi để rồi cuối cùng sẽ đi tìm những sự vuốt ve chiều chuộng khác, như một sự bù lỗ.

Kiểu thứ ba : vợ là như bà chủ, bà chẳng.

Gã không phải là một nhà sử học, cũng không phải là một nhà nhân chủng học, nên chẳng thể nào biết rõ được chế độ mẫu hệ đã xuất hiện ở đâu và vào thời nào trên mặt đất này. Có lẽ từ rất xa xưa, trước khi nông nghiệp phát triển. Gã chỉ nắm một cách qua quýt và hiểu một cách lơ mơ rằng : trong chế độ mẫu hệ, người đờn bà làm chủ gia đình và nắm quyền sinh sát trên chồng con. Chỉ có một cái khoái duy nhất trong chế độ mẫu hệ là chị con gái sẽ đi cưới anh con giai làm chồng, chứ không phải anh con giai đi cưới chị con gái làm vợ như ngày hôm nay.

Phải, nếu như ngày hôm nay, chế độ mẫu hệ mà tái xuất giang hồ, hẳn thế giới này sẽ bị đảo lộn từng phèo, như bài thơ “Thí dụ như” của một tác giả nào đó mà gã đã quên bếng mất tên rồi. Xin thành thực cáo lỗi và sẵn sàng nhận một thẻ vàng của trọng tài Fifa.

- Bây giờ thí dụ như là :

Chồng thì làm bếp vợ ra quán hè,

Vợ nhậu đến bữa quên về,

Chồng sang hàng xóm, ngồi lê cả ngày.

Vợ đi bia bọt gác tay,

Chồng mua mỹ phẩm mất bay triệu đồng.

Vợ mê em út lung tung,

Chồng diện áo váy hở mông hở đùi.

Vợ thời phóng khoáng ham vui,

Chồng thì bủn xỉn ví như ngân hàng.

Vợ quen cái thói làm tàng,

Chồng thì mê tín thấp nhang đêm ngày.

Lên xe vợ phóng như bay,

Chồng thì tỷ mỷ vá may thêu thùa.

Vợ lo điện nước búa xua,

Chồng lo giữ trẻ sớm trưa ru hời.

Vợ thềm thuốc lá chờ mời,

Chồng ham tứ sắc mê chơi quên ngày.

Vợ thời ở hẳn một cây,

Chồng thì sạch sẽ đêm ngày soi gương.

Vợ thời phải nộp sạch lương,

Chồng thì tính toán đủ đường, đủ đôi.

Vợ thời đi biển có đôi,

Chồng thì đi biển mồ côi một mình.

Mới nghĩ mà đã phát kinh.

Tạm gác lại chuyện thế giới này bị đảo lộn từng phèo khi những “thí dụ như là” xảy ra, để được trở về với kiểu vợ làm bà chủ. Dòng máu “mẫu hệ” lưu thông ào ào trong huyết quản, nên họ bèn vùng lên, không những đòi quyền...sống và bình đẳng với giới mày râu, mà còn giành lấy mọi quyền hành, quyết định tất tật mọi chuyện to nhỏ trong gia đình. Lúc bấy giờ thân phận ông chồng thật là hãi hùng và bi đát :

- Làm trai rửa bát quét nhà,

Vợ gọi thì dạ, bầm bà con đây.

Và một khi quyền hành rơi vào tay người vợ, thì tình hình sẽ trở nên náo nê, bởi vì từ cái ghế bà chủ, người vợ không ngần ngại nhảy phóc lên ngò.....bà chẳng. Bởi vì chữ chẳng chẳng gần với chữ chủ lắm ru ?

Từ cổ chí kim, những khuôn mặt bà chẳng thì quả là ê hề và đầy rẫy. Gã chỉ xin đan cử hai khuôn mặt “điển hình tiên tiến”. Một bên đông và một bên tây.

Bên đông thì đó là khuôn mặt bà vợ Trần Quý Thường, vốn được mang biệt danh “sư tử Hà Đông”. Điển xưa tích cũ kể lại rằng : Thi hào Tô Đông Pha có người bạn tên là Trần Quý Thường. Quý Thường lại có người vợ nổi tiếng hung dữ. Mỗi lần Tô Đông Pha đến chơi, thì đều nghe tiếng bà vợ của Quý Thường quát tháo, la hét ầm ỉ. Thấy vậy, họ Tô mới làm thơ chế diễu ông bạn hiền có cô vợ dữ như sau :

- Thù tự Long Khâu cư sĩ hiền,

Đàm không thuyết pháp dạ bất miên.

Hốt văn Hà Đông sư tử hồng,

Trụ trượng lạc thủ tâm mang mang.

Có nghĩa là :

- Ai hiền hơn cử sĩ Long Khâu,

Độc kinh, giảng đạo suốt canh thâu.

Bổng nghe sư tử Hà Đông rống,

Tay run gậy rớt lòng kinh hãi.

Từ đó, biệt danh “Sư tử Hà Đông” vốn được dùng để ám chỉ người vợ có tính hung dữ. Nếu ở các rừng châu Á, cọp là vua của loài thú, thì ở châu Âu, sư tử là chúa sơn lâm. Các loài thú khác khi nghe sư tử rống, đều cúp đuôi hoảng sợ, vắt giò lên cổ mà chạy trốn.

Còn bên tây thì đó là khuôn mặt bà vợ Socrate. Ông là một triết gia lừng danh của Hy Lạp cổ xưa. Lý thuyết của ông ngày nay vẫn còn giá trị. Nhưng ác thay, đang khi ông là một bậc thầy đáng kính của đông đảo các môn đệ và sau này muôn thế hệ vẫn coi ông như một bậc tôn sư, thì ông lại là nạn nhân của một bà vợ. Bà đã chanh chua, khinh rẻ ông là hạng trói gà không chặt, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm. Lần kia, sau khi đã chửi ông một trận kịch liệt, bà đã tặng cho ông nguyên cả một chậu nước dơ lên người, nhưng ông vẫn thản nhiên và nói :

- Tôi biết mà, sau khi đã có sấm chớp thì tất nhiên trời sẽ đổ mưa.

Lần khác ông mời bè bạn đến nhà dùng bữa, bà hầm hầm nét mặt, bưng cả mâm cơm hất ra ngoài sân. Ông vẫn bình tĩnh lượm lên, tái phối trí rồi cùng với bè bạn ngồi ăn ngoài sân. Trời không chịu đất, thì đất đành phải chịu trời chứ còn sao nữa.

Kiểu thứ bốn : vợ như một đầy tớ.

Kiểu thứ bốn hoàn toàn trái ngược với kiểu thứ ba. Người vợ kiểu này bị coi như là một đầy tớ, một con ở trong nhà. Sở dĩ như vậy vì ông chồng còn mang nặng đầu óc phong kiến “xuất giá tòng phu”, người con gái một khi đã lấy chồng thì phải phục tùng chồng, để rồi “phu xướng phụ tùy” chồng chỉ việc phán, còn vợ phải cúi đầu vâng nghe đến tối tăm cả mặt mũi. Hay đọc tài quân phiệt “chồng chúa vợ tôi”, chồng là chủ còn vợ chỉ là tôi đòi.

Và như chúng ta đã biết : lòng đầy thì mới tràn ra ngoài. Vì khắc sâu trong đầu một lập trường như thế, nên cái óc phong kiến và quân phiệt luôn được tuôn trào bằng lời nói và bằng hành động.

Trước hết bằng lời nói. Những ông chồng độc tài này chẳng bao giờ có được những lời nói êm tai với cô vợ của mình. Đâu rồi thuở ban đầu lưu luyến ấy :

- Anh anh, em em.

Hay :

- Mình ơi, mình à.

Nếu không có được những cách gọi nhau ngọt như đường cát mát như đường phèn ấy, thì chí ít cũng phải như người bình dân :

- Mẹ thằng cu ơi, má cái đĩ à...

Thế nhưng, những ông chồng bạo chúa này nhìn cô vợ bằng một cặp mắt khinh bỉ : đờn bà con gái chẳng biết gì sốt, nên mở mồm mở miệng ra, toàn là :

- Cái con mẹ mày...cái con mụ kia...

- Ta thế này, ta thế nọ...

Rõ thật oai hơn cóc chết. Vợ mà không vâng, thì chỉ có nước ăn chửi và ăn đòn mà thôi.

Tiếp đến bằng hành động. Những ông chồng độc tài này chẳng buồn thò tay giúp cô vợ một công việc nào, để mặc cô vợ đầu tắt mặt tối, còn mình thì chỉ việc ngồi uống trà và hút thuốc, hay nằm đọc báo và coi truyền hình...bởi vì họ nghĩ rằng : thò tay giúp vợ là mất mặt đáng nam nhi đại trượng phu. Xem ra họ rất thích đóng vai chỉ đạo nghĩa là chỉ cho người khác làm, còn mình thì xin miễn. Hay đóng vai giám đốc, nghĩa là đốc cho người khác làm, còn mình thì xin được hai chữ bình yên.

Gã đã từng thấy có những bà vợ buôn thúng bán mẹt, suốt ngày gánh hàng đến chai cả vai, vẹo cả cổ, bòn từng đồng xu, cốt để tới bữa ăn, phải có tí thịt tí cá và xị rượu cho ông chồng. Thậm chí còn phải bày cả một mâm riêng cho ông chồng xơi trước, dư lại bao nhiêu mới tới lượt bà và các con.

Để kết luận cho kiểu thứ ba và thứ tư này, gã xin mượn lời suy diễn của thánh Tôma, đáng tiến sĩ Hội Thánh, như sau :

- Thiên Chúa không lấy xương đầu của ông Adong mà dựng nên bà Evà, vì e rằng bà sẽ thừa thắng xông lên mà coi mình là bậc đờn chị để rồi cai trị ông và gây nên những hậu quả tai hại sau này. Thiên Chúa cũng không lấy xương gót chân của ông Adong mà dựng nên bà Evà, vì e rằng ông sẽ xem thường và đày đọa bà, coi bà chỉ là một thứ tôi đòi. Trái lại, Thiên Chúa đã lấy chiếc xương sườn của ông Adong mà dựng nên bà Evà. Hẳn mọi người đều biết : xương sườn là một thứ xương ở giữa thân thể con người và nằm sát trái tim, nên bà cần phải được bình đẳng với ông và cần phải được ông yêu thương chăm sóc.

Kiểu thứ năm : vợ như một người quản lý.

Gã đã có một kinh nghiệm thật cay đắng về ngân hàng. Số là sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tất cả những người mắc nợ ngân hàng đều phải thanh toán, trả lại cho bằng hết, tới tận đồng xu cuối cùng. Trong khi đó số tiền thiên hạ gửi vào thì ngân hàng lại...lờ tít, thành thử mất cả chì lẫn chài, mất cả vốn lẫn lãi.

Vì thế, có người đã sánh ví vợ như là một ngân hàng sống. Khi ta lấy vợ, có nghĩa là ta mở một trương mục ở ngân hàng để ký thác toàn bộ cuộc đời và tiền bạc của ta vào đó. Có người cảm thấy rằng nhờ vậy mà cuộc đời được an toàn và tiền bạc được sinh lời, dù rằng lãi suất rất thấp.

Thế nhưng cũng có kẻ cảm thấy rằng mình bị...mất cắp. Mất cắp cuộc đời cũng như mất cắp tiền bạc. Thực vậy, suốt bao năm tháng học tập đèn sách, đồ mớ hôi sồi con mắt, mới khều được cái mảnh bằng bác sĩ, kỹ sư hay ngoi lên làm ông chánh, ông trùm...còn cô nàng ấy hả, chỉ cần ừ một phát để làm vợ người ta và ngấm nhiên được cả và thiên hạ gọi là bà bác sĩ, bà kỹ sư hay bà chánh, bà trùm.

Còn chuyện tiền bạc. Trước kia làm đồng nào mình xào đồng ấy, còn bây giờ, làm được bao nhiêu đem về nộp bấy nhiêu. Chẳng được thiếu một đồng một cắc. Không nộp hết là không xong. Nhưng phiền một nỗi đó là nộp vào thì dễ mà rút ra thì khó. Thành ra đôi lúc phải nói quanh nói co, nói gian nói dối để có tí tiền còm cã phê cã pháo hay chi dùng chuyện nọ chuyện kia.

Tuy nhiên, gã không thích sánh ví vợ với ngân hàng, dù là ngân hàng sống bởi vì nó có vẻ tiền bạc vật chất quá đi thôi, mà muốn sánh ví vợ với một người quản lý hơi tham lam. Người quản lý tham lam này sẽ coi ông chồng như một công cụ kiếm tiền và cô nàng sẽ bòn rút cho đến hơi thở và đồng xu cuối cùng. Khi ông chồng đem tiền về thì cô nàng vui như tết. Khi ông chồng bị thất nghiệp hay không kiếm ra tiền nữa thì chỉ có cách biến đi chỗ khác chơi, chứ ở nhà thì cũng phát điên lên mất vì những lời chì chiết và bóng gió. Khi ông chồng ngửa tay xin mấy đồng tiền lẻ, thì hãy đợi đấy nghe cô nàng ca vọng cổ sáu câu có mùi cái đã.

Dân Mỹ mới có mấy người chết vì bệnh than thì đã cuống cả kê, còn những ông chồng đáng thương này chịu đựng “bệnh...than” của cô nàng suốt bao nhiêu năm tháng mà có chết chóc gì đâu.

Quản lý thì phải dính liền với tiền bạc vật chất. Đó là chuyện thường tình. Tích lũy hay ky cốp nhằm bảo đảm đời sống vật chất cho gia đình thì tốt, dù cô nàng có hơi chặt chẽ, keo kiệt hay bủn xỉn một tí cũng không sao. Vì lợi ích chung, mình vì mọi người kia mà. Như chị kiến, tha lâu cũng đầy tổ, mùa hè vẫn ra sức thu gom để mùa đông không bị túng quẫn.

Tuy nhiên, có những cô nàng keo kiệt với chồng với con, nhưng lại hào phóng với bản thân theo kiểu vung tay quá trán, con nhà lính tính nhà quan, mắc phải hội chứng đi “shop”, nay mua cái này, mai sắm cái kia, thành thử chẳng mấy chốc mà ngân quỹ trong gia đình bị bốc hơi hay đội nón ra đi lúc nào cũng không hay.

Kiểu thứ sáu : vợ như người tình.

Những bà vợ kiểu này thường hay dẫu mỗ chê bai ông chồng của mình là kẻ “chỉ biết có nôi cơm chứ chẳng hề biết còn có cả hoa hồng trong cuộc sống”. Hay trách móc ông chồng của mình “khô như ngói, chẳng hề biết lãng mạn, để hâm nóng tình yêu”.

Và thế là dù đám cưới đã xong xuôi và mọi việc đều đã trở về với nhịp điệu bình thường của nó, ông chồng vẫn cứ phải tiếp tục đóng vai trò người tình, tức là phải sẵn đón cô nàng, căng óc ra mà đoán xem cô nàng đang muốn gì để mà chiều chuộng.

Ngày sinh nhật, ngày cưới nhau, ngày tình yêu, ngày phụ nữ, ngày tết, ngày lễ...tất tần tật đều phải lên lịch để mua hoa, mua quà kèm theo những lời lẽ lâm ly bi đát nhất không kém gì tuồng cải lương. Nếu trót đại mà lỡ quên thì chắc chắn chiến tranh lạnh sẽ xảy ra, mặt mũi cô nàng sẽ ủ dột như bánh bao chiều :

- Anh không còn thương em nữa...dối. Hay là lại anh có người ta.

Còn cô nàng thì chăm sóc đến nhan sắc của mình hơn là chăm sóc việc nhà bởi vì cô nàng đang đóng vai người tình kia mà.

Kiểu thứ bảy : vợ là như người...vợ.

Có một truyền thuyết cho rằng : người đàn bà không phải được tạo nên từ chiếc xương sườn của người đàn ông, mà được làm ra bằng một loại hợp chất. Đúng vậy, thuở ban đầu, người đàn ông sống trơ trọi một mình. Vừa đơn độc lại vừa buồn phiền. Thượng đế nhìn thấy bèn lấy làm tội nghiệp, nên dù lòng thương, bèn lấy một chút dịu dàng của hoa lan, một chút xinh đẹp của bông hồng và một chút tinh khiết của cánh huệ. Tất cả được trộn lẫn với nhau. Nhưng chưa đủ. Ngài còn hòa vào hợp chất ấy một chút tinh ranh của con khỉ già, một chút độc ác của con rắn hổ mang và một chút hung dữ của con sư tử. Tất cả được nhào nặn và quện lẫn vào nhau mà tạo nên người đàn bà.

Thượng đế bèn trao cái khối hợp chất kỳ diệu và quái quỷ ấy cho người đàn ông. Và từ đó người đàn ông không còn cô đơn trơ trọi nữa. Thế nhưng, vào một buổi sáng u ám, người đàn ông bỗng cảm thấy không còn chịu đựng nổi sự tinh ranh, độc ác và hung dữ của cái hợp chất quái quỷ ấy, nên đã mang trả người đàn bà lại cho Thượng đế. Song cuộc ly hôn đầu tiên này diễn ra chưa đầy một tuần trăng, thì người đàn ông bỗng cảm thấy nhớ day nhớ dứt cái vẻ dịu dàng, xinh đẹp và tinh kết của cái hợp chất kỳ diệu ấy, bèn chạy đến xin Thượng đế trả lại người đàn bà cho mình. Từ đó họ sống hòa thuận, đầm ấm và hạnh phúc với nhau.

Dẫu vậy, người đàn ông vẫn không ngừng kêu cầu :

- Xin cho nàng mãi mãi dịu dàng như hoa lan, xinh đẹp như bông hồng và tinh khiết như cánh huệ.

Từ truyền thuyết trên, chúng ta thấy người vợ lý tưởng chính là người vợ kiểu thứ bảy. Cô nàng đích thị phải là người vợ “một chăm phần chăm”, người vợ chính hiệu con nai vàng.

Muốn được như thế, cô nàng phải là tổng hợp của sáu kiểu trên với một thành phần vừa đủ cho mỗi kiểu. Cô nàng phải biết lúc nào nên chăm sóc và hỏi ý kiến ông chồng, lúc nào nên nũng nịu và vùi vỉnh còn lúc nào phải nghiêm khắc và cứng rắn. Cô nàng cũng phải biết lúc nào phải thu gom tiền bạc và lúc nào phải ban phát. Có đầu vào thì cũng phải có đầu ra. Vừa có tình lại vừa có lý. Vừa cương lại vừa nhu...

Nhưng trên cõi đời này, hỏi có mấy anh đờn ông tìm được một chị vợ như vậy. Và một người vợ lý tưởng kiểu thứ bảy liệu có thực sự tồn tại trên mặt đất này không ?

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA